PHAN THỂ ROANH
CHỦ TRƯỞNG

DIỄN CỔ

TRUYỀN VÀ THƠ

THƯỜNG DỤNG LẠМ VÂN-LIỆU

NAM-SƠN, 68 HÀNG GIÁY, HÀ-NỘI
XUẤT HẢI LẦN THỨ NHẤT 1954
Những sách đã in của Thanh-Hoa thu-xã

I. - Tác giả: Phan-Mạnh-Danh


II. - Tác giả: Phan-Thê-ROanh


5 - Điện có tập I.- Truyện lã, thơ hay, thường đúng làm điện trong Việt-văn. Nam-Son 63 Hàng Giây Hà-nội xuất-bản và phát hành.
PHAN THỂ ROANH
CHỦ - TRƯỞNG

DIỄN CỔ

TRUYỆN VÀ THƠ
THƯỞNG DƯNG LÀM VĂN-LIỆU

NAM-SƠN HÀ-NỘI XUẤT-BẢN
IN LẦN THỨ NHẤT 1953
PHAN-THẾ-ROANH GIỮ BẢN-QUYỀN
MÁY LÒI NÓI ĐÀU

Tho-văn của ta ngày trước, cùng như của Tàu, có nhiều đặc-tính: ý-tức đối-dào tùy lối vẫn thừa-thớt, điều nhân-xét được chứng-dání phân-minh, câu nhất-nhỏ theo to nên về ấm-đặm, mà chiều thơ-lâu cũng đối ra mau thanh-nhã.


Cho nên muốn hiểu đầu thơ-văn có ngược nhả, tatsächlich ta phải biết diện.

Gần đây, đã có những lời chủ-thích ghi-chép ngày trong nhiều tập thơ-văn, hoặc biên-soạn thành máy quyền tự-điện rất quí. Nhưng chúng tới còn mong có thêm một Bộ Diện-cô Chính Cổ Nhân biên-chép, vira kỹ vira vui, dễ loí-cuồn cả những người không hay dể ý đến thơ-văn cũ.

Muốn đạt được mục-dích ấy, chúng tôi trống nghĩ: phải góp-nhat những truyền nguyên lý-ky với thơ-từ tuyệt-tác, trong sách chữ Hán, mà nhà vǎn của ta hay dùng làm diện, đem dịch ra nóm, câu truyền không thêm-bót, thơ-từ theo nguyên điều; những
truyện ngắn ấy thường là bài chép sáng-sáng, lấy được nguyên-ven, nhưng có khi là nhiều đoạn rải-rác trích ra rồi ghép lại với nhau. Và trên đầu mỗi truyện, có in những câu văn hay của nhiều tác giả đã dùng truyện ấy làm diễn.

Nur vây, nhà suru-lâm có thể thấy được những chi tiết khá đầy-dù, và so-sánh được những cách dùng diễn của nhiều tác giả khác nhau; người giải-trí hay đọc truyện là thơ hay, nhờ được dễ-dàng, rồi dần dần có thêm kiến-thức để hiểu thơ-văn cõ, mà không ngơ rạng khi giải-trí kia, chính là khi học-tập.

Quan-niệm về một bộ Điện-cô như vây, vào hồi 1941, chúng tôi có trình với gia-tiến-nghiêm, tác giả Bút-hoa thi-thảo, đề xin thực-hiện ngay. Nhưng sự phiên-dịch mới bắt đầu, thì dịch-giá phụt đa tạ-thế.

Sau, chúng tôi đã góp sức với máy nhà ura-chương thơ-văn có đề tiếp-tục công-viec: với xong được 80 diễn theo thư-lục ABC, thì cuộc chiến-tranh làm cho phải bỏ bỏ, mà bàn-thảo cũng bị thất-lặc.

Nay chúng tôi lại theo đường-lối cử đề thực-thấp tài-liệu, được đến đầu, in ra đến đầy thành tập nhỏ, chờ khi tron bỏ mới lập thành mục-lục tổng-quat theo thư-lục ABC.

Vậy những bài sau Đây, của nhiều dịch-giả, sẽ không xếp theo mục-loại nào, chỉ cốt cho dài-ngần xen nhau, lội văn thay - òi, để các bạn thấy vui mà ham đọc.

Hà-nội, tháng Mạnh-dông, năm Quí-tý 1953

PHĂN THỂ ROANH
DIỄN CỔ – TẬP I
HÚ'A TUẤN — Liễu Chuông-dài

TINH SỄ

KIM-VÂN-KIỂU — Khi về hối Liễu Chuông-dài,
Cành xuân đa bè cho người chuyển tay,
THỊ-KỲNH — Xanh xanh khóm liễu Chuông-dài,
Tiếng thay đa để cho ai cất cảnh,
THỊ-KỲNH — Chầu rỗi, có nhẽ phúc-hoàn,
Cùng mong Liễu lại tay Hân mai nay.


Nhân khi thanh-vẳng, Liễu-thị nói với Lý-trưởng-quán rằng:

Lý-tướng-quan nghe qua mà chẳng đáp.

Một hôm, Lý-tướng-quan làm tiệc rượu thật lớn, mời Hân-Hoành đến dự. Lúc rượu xong, mới báo Hân-Hoành rằng:

- Tiễn-sinh vốn là danh-sĩ, mà Liễu-thị cũng là danh-sắc; danh-sĩ cùng với danh-sắc sánh vai, thì thực vỉa đời phải lựa.

Rồi bắt Liễu-thì ra tiếp rượu Hân.

Hân e-e then-thên, cố từ chẳng đâm dưởng. Lý-tướng-quan bèn nói:

- Kể trường-phu ở bên chén rượu gặp nhau, đã một nhỏ tâm-phúc, thì chết cùng chẳng quên gì, phương chi một người dân-bà, dù chi từ chơi.

Hân không thể dùng được, danh phải vảng hỏi.

Lý-tướng-quan lại nói:

- Tiễn-sinh cam chịu cảnh nghèo-bèn, thì phần-chận làm sao được. Liễu-thì có vài trăm văn, cũng có thể tự nuôi.

Rồi quay lại báo Liễu-thì rằng:

- Nàng là người giỏi-giang, phải thò chòng cho hết đạo.

Hân lúc ấy phán-vấn trong đa, song Liễu-thì nét mặt vui-vẻ mà báo rằng:

- Lý-tướng-quan là người hào-dạt, hôm qua đã báo với thiep rồi, chẳng chờ nên nghi-ngại.
Hắn bên cùng Liễu-thị ra về.

Hai năm sau, có quan Tiết-dô ở Phan-thanh, tên là Hi-Dật, tàu cho Hắn làm viên-ngoại. Lộc ấy Triệu-dình làm việc, Hắn không dám cho vợ đi theo, phải tầm dề ở Đỗ-hạ ít lâu.

Khi kỳ hẹn đã qua, Hắn không thấy vợ dênh. Hôn ba năm nữa cũng chẳng gặp nhau. Một hôm, Hắn lấy vàng lua bỏ vào trong một cái hòm, để một bài thơ gửi về cho vợ.

Thơ rằng:

Đài-chướng kia, cây liễu ấy,
Trước xanh này có còn nguyên vậy?
To dài phòng vấn rụ như xua,
Hắn chịu tay người dậy bè gậy.

Nguyên tác

Chướng dài liễu, Chướng dài liễu,
Tích nhất thanh thanh kim tài phủ
Từng sứ trường điều tự cửu thụy,
Đã ưng phan chiếu tha nhân thủ.

Khi Liễu-thị nhận được, chưa tiến đi ngay, chở nên cùng đáp lại bằng một bài thơ:

Cảnh liễu này tuổi tốt đây,
Tặng biệt năm năm buồn biệt mấy!
Chiếc lá vàng bay chặt báo thu,
Chàng đầu có về khôn he láy.
Nguyễn tác:

Đường liều chi, phàn phi tiệt,
Khả hàn niên niên tăng lý biệt.
Nhất diệp tùy phong hốt báo thu,
Từng sự quân lại khối kham chiệt.

揚柳枝 花 華節
可恨年年贈離別
一葉隨風忽報秋
縱使君來豈堪折

Lưỡng-thi nghị phế mình nhan-sắc, mà ô mốt mình, sợ cũng khó lòng giữ nói, đáp toàn cắt tóc ở chửa.

Khi Hân theo Hi - Dạt vào châu, có ý đồ-la thẩm-hởi để tìm Lưỡng-thì, nhưng mà tần cả bóng chim. Mỗi sau mỗi biệt rạng rưng đã bị trường Phien là Sa-Trá-Ly bất lầm thiệp.

Một hôm, Hân đi vào các Trung-Thur, đến góc thành phía đông-nam, chốt gắp một cái xe đi qua, nghe có tiếng người ở trong xe hối rạng:

— Có phải Hân viên ngoài ở Thanh-châu đây không?
Hân đáp:
— Phải.

Người trong xe mở màn ra trong Hân, sữ-sửi mà nói:

Hắn về nhà rất đỗi ngậm-ngủi. Hôm sa ngày hẹn đến đón. Vứt thấy một chiếc xe đi qua, bên trong ném ra một gói, mở ra xem thì là một hộp nước hoa, ngoài bọc khăn diều, Liễu-thi thảy Hàn, nước mắt như mưa, chỉ nói được một câu rằng:

— Chàng ơi, cách tuyệt từ đây, còn mong bao giờ gặp mặt.

Hắn chưa kịp đáp, thì «một xe trong cơ họng tranh như bay», mặt với trông theo, hai hằng lệ ulla.


Khi uống rượu, người trong tiếp đều hỏi rằng:

— Hàn viễn-ngoại von cười-nói phong-lư, lúc nào cùng vui-vẻ, nay sao đường có đăng lo-buồn?

Hắn mới đem hết chần-tính giải-tô.

Lúc ấy có Ngũ-hậu Hứa-Tuân, người còn trẻ tuổi, khi phächt hào-hứng, bỏ chén rượu xuống mà nói rằng:


Nhận Hứa-Tuân nói thế, mọi người cũng đều đồng-thành khuyến-kích.

Hứa-Tuân giữ Hàn viết thư, rồi đồng đờ cho ngựa, lại đặt thêm một con ngựa nữa theo sau, mà đi tắt lại nhà Sa-Trá-Ly.

Khi đến, thì vũ lục Sa-Trá-Ly đi chơi vàng, Hứa-Tuần bèn bảo người canh cửa rằng:
— Sa-trọng-quấn ngã ngựa, cho tôi dem ngựa về đón Liễu-phu-nhan.

Liễu-thì sỡ chạy ra. Hú ra-Tuấn đura thur của Hàn làm tin, rồi cấp Liễu-thì lên yên, vượt đường tốt mà về.

Tiec ruou chứa tan, mà Húra-Tuấn đã đem Liễu-thì đến bảo Hàn rằng:

— May không nhục mạng.

Lúc bây giờ Sa-Trá-Ly có công, vua Đại-Tộn rất yếu-dương và hậu-dài. Những người ở đây sỡ thành chạy và lấy, đạt nhau đến nơi cùng Hi-Dật.

Hi-Dật nghê nói, vềh râu dài cờ, cã gian mả ràng:

— Những việc bất bình như thế trước kia ta đã thường làm, ai ngờ Húra-Tuấn mà cũng có những cú-chí đó.

Bến lập-tực dằng biểu hạch tôi Sa-Trá-Ly đã hiệp-doạt võ người, mà Húra-Tuấn là chị nghĩa-hiep.

Vua Đại-Tộn tâm-tắc người khen, người bút châu-phẻ ràng:

— Cho Sa-Trá-Ly lưa tâm hai ngàn, mà Liễu-thì, cho về với Hàn-Hoành.

PHAN-Mạnh-Danh dịch
VU-LIÈN-SỦY – Khách qua đường

Tình sũ

KIM-VĂN-KIỀU – Cơ diệu chỉ mưa mở ngẻ, Khách qua đường để hùng hở chẳng Tiêu.
HOA-TIỀN – Vả nổi rốn bê và mưa, Ra vào vị nội thẩm-sâu ngần-ngùng.


Thới-Giao yêu mến nàng vô-cùng.

Sau vi quan-bạch quá, nên người có phải bán nang cho Vu-Liên-Sủy lấy bốn mươi văn quan tiền.


Một hôm, nang nhân tiết Hán-thực đi Choi, gặp Thới-Giao ở dưới khóm cây đường-liêu. Trong khi hai người được thấy mặt nhau, nước mắt như nước mưa, nghẹn cừu tình xưa, nói lại nói mà nói khốn hệt.
Lục nâng về, Thọi-Giao tăng-biết một bài thơ rằng:

Người theo gót ngọc bụi bay vàng,
Kẻ vượt khẩn là lẽ chưa-chan.
Vào cửa hậu kia sau từa bể,
Chàng Tiểu rầy cũng khách qua đường.

Nguyễn tác:

Công tước vương tôn trục hậu trân,
Luc-Châu thủy Lê thấp la canh.
Hậu môn nhất nhập thâm như hài,
Từng thử Tiểu-lang thị lọ-nhan.

公子王孫逐後塵
緑結垂涕濕羅巾
候門一入深如海
從此蕭郎是路人


Thổi-Giao vừa lo vừa hối, không biết trông di đâu, bất-dắc-dĩ phải vào hậu, cui đâu qui lấy.

Liên-Suy cầm tay dỡ đầy mà rằng:

— Vào cửa hậu kia sau từa bể,
Chàng Tiểu rầy cũng khách qua đường.

Câu thơ ấy có phải nhờ thấy làm không? Bốn muội văn quán tiên cố là bao? Tiếc gì một bức thư, mà thấy không nói trước.
Bên cho nâng lấy thêm đó tự-trang, ăn-mặc rất đẹp để về với Thôi-Giao.
Từ đây Thôi-Giao trở nên giàu-có.

Nhung-Lap Sứ-quận không dám trái lời, phải cho người danh-ca ấy đi, hơn một tháng giới mới đến.
Khi Liên-Súy bắt hát, thì người danh-ca hát ngay bài của Nhung-Lap Sứ-quận tăng-biết.
Đã sửa quần-thoai lại về máy,
Vẽ rồi lệ úa muốn lấm máy.
Khuyến ai chiều ỷ Trương-Vương đó,
Chơ tướng dài Dương giấc mộng say.
Nguyễn tác:
Bảo-diên hương nga phi thụy quan,
Trang thành yễm khắp dực hành vấn.
An-cấn hào thụ Trương-Vương ỷ,
Mac hương Dương-đài mộng Sứ-quán.

靈犀香蛾翡翠裙
秋成掩泪欲行雲
懸慈好取襄王意
莫向揚臺夢使君

Liên-Súy nghe hát, liên hối mà nói rằng:
— Đại-trương-phu đã chẳng hay đúng nghiệp
lớn, để danh-tiếng vè sau, lại cuộp vòng yếu của kẻ khác để vui-thú lạy một mình, thật là không phải dạo.

Liên-Suy bên lạy vàng lua tặng người danh-ca, rồi cho về với Sử-quan. Lại tự tay viết thư đến Sử-quan để tạ lỗi.

PHAN MẠNH-DANH dịch

Lời ghi thêm

Tỳ thường là tổ gài. Cũng có nghĩa là nàng hầu, để nằng khẩn sầu tưới cho chủ-nhanh, kìm thèo tực vỡ lệ. Các nhà quyền-qui hay có những người tý, gọi là chi.


Tiêu-lang, dịch nöm là chẳng Tiêu, không phải là Tiêu-Sử đổi Chiến-quốc, vi thi sáo hay, mà lấy được Lồng-Ngọc, con gài Tấn-Mục-Công. Đó là một chữ phiém-xưng, có nghĩa là anh khoạ, cũng như chữ Tiêu-nương có nghĩa là có â vày.

Thơ của Dương-Cự-Nguyễn đời Dương vĩnh Thổi-Oanh-Oanh có câu:

Phong-lưu tái-tử đã xuân tử
Trưởng đoạn Tiêu-nương nhất chỉ thư.

Nghĩa là những người tái-tử phong-lưu, có tự thường xuân, tức yếu hòa, thì đều đầu ruột vì một bức thư của Tiêu-nương, cửa có â, tức Thổi-Oanh-Oanh.

Pháp làm thơ như thế gọi là giả-danh thác-từ, nghĩa là muôn người mà vị, muôn lời mà nói.

Nhiều thi-sĩ hay nhạc tổi câu thơ ba thử từ của Thời-Giao, để nói người hàn-sắc, vào ở nơi quyền-qui, xa-cách chọn hàn-gian, hoặc có vẻ hưng-hờ với tri-đình će.

DUƯNG - TỔ — Gường vở.

TÌNH SƯ

KIM-VĂN-KIỆU — Bây giờ gường vở lại lành
Khốn thiêng lửa-lộc đã đánh có nơi.
HÒA-TIỂN — Mạnh gường ai bề làm
Biết đau mà được giải-bấy duyên đó.


Gặp lúc nhà Trần bị nhà Tùy đánh, Tù-Dực-Ngôn tự nghĩ vợ-chồng khó được trọn-ven cùng uành, bèn bao vợ rằng:

— Tài-sắc đương ấy, hề nước mắt, Công-chúa hân lọt vào tay nhà quyền-hào, còn mong gi sum-hợp với nhau được nũa. Nhưng nếu chưa rút hận mỗi tinh và còn mong thấy mắt nhau, tất phải có vật gì làm tin.

Chàng bèn đáp một cái gường ra làm hai, mọi người giữ một mảnh, rồi bèn rằng:

— Về sau, cứ nhỏ ngày tầm tháng giống, đem mảnh gường ra bán ở chợ Kinh-dơ. Nếu ta có đầy, thì sẽ tìm gặp nhau được.
Đến khi nhà Trần mất nước (trong lịch 589)
Lạc-Xương Công-chúa quả vào tay danh-trương nhà
Tây là Việt-Công Dương-Tố. Bà được yêu-mến
là đường, dài-dỗi rất hậu.

Còn Đức-Ngon thì lưu-lạc gian-nan, trăm phần
cay dắng; sau trải bao thương - tuyệt mới đến
được kinh-dô. Chàng y hen ngày rám thang giếng
ra chỗ để đạo-la thảm-hồi. Chót thấy một người
ăn-mộc ra dằng đầy-tó, đem bàn một mảnh grong
nói giá thật cao, cả chỗ cho là xuan. Đức-Ngon
mới người ấy đến một nơi, cơm ruou dài xong,
kể hết chân-tinh, rồi đem mảnh grong của mình
ra ghep lại với mảnh kia, thấy liên nhau như
một. Bên nhơ người ấy đưa họ một bài thơ về:

Grong với người đều vắng,
Thấy grong chẳng thấy người.
Chỉ Hạng còn lành mặt,
Chỉ có bống giảng soi.

Nguyen tac:
Chieu du nhain cau khur,
Chieu qui nhain bat qui.
Vo phuc Hang-Nga anh,
Khong luu minh nguyet huy.
rõ muốn đem Công-chúa giá lại cho. Ai nghe thấy thế cũng đều thân-phúc.

Một hôm, Dương-Tô mở tiệc, cùng ngồi uống rượu với Công-chúa và Đức-Ngôn. Nhân ép Công-chúa làm thơ, thì bà liền ứng khẩu độc lên một bài:

Ngày nay sao đối đối,  
Người mỗi lại người xua;  
Khóc dở thêm cười dở,  
Việc đối dã khó chừa.

Nguyên tác:
Kim nhất hạ thiên thurf  
Tấn quan đối cứu quan  
Thiéu đề cầu bất cấm  
Phương nghiêm tô nhận nan.

今日何遲次  
新官對舊官  
笑啼俱不敢  
方驗做人難

Dương-Tô bèn cho Công-chúa về Giang-nam cùng với Đức-Ngôn giai-lão.

PHAN-MỊNH-DANH đJeff
VĂN-ANH — Câu Lam

KIM-VÂN-KIÊN — Chạy đường chừa nền câu Lam
Số lận-khăn quá ru sôm-sớt chẳng.
THỊ-KINH — Mạng nghe hỏi Mạng gần miện
Lâm-kictionary là chốn thân-tiền có người.
PHAN-TRÀN — Chăn Lam-kictionary cách nước mỹ
Bùi-Hằng chửa để biết đầy chốn nào.

Năm Trường-Khánh triều Mục-Tôn đời Đương

Bùi-Hằng thấy phu-nhan có xác khuynh-thành, ý muốn than-cẫn, nhưng không có kẻ gì. Sau lâm tho dễ đỡ ý, rồi cho tiên người thì-ty dưa họ.

Tho rằng:
Kể Hỡi người Việt còn thường-nhờ
Hướng cách người tiền chỉ bước mạnh
Vi được Ngọc-kinh cùng nói gót
Xin theo loan hạc đến may xanh.
Nguyễn tác:
Đồng vị Hồ Việt do hoài tưởng
Hướng ngắm thiên tiên cách cần bình
Thằng như Ngốc-kính triều hội khử
Nguyễn tùy loan hắc nhập thanh văn.

同為胡越猶懷想
況遇天仙隔錦屏
倘若王京朝會去
願隨鸞鶴入青雲

Tho dúvida mà đối mái không thấy trả lời.
Bùi-Hàng lại hỏi người thị-tý, thì nằng nói:

— Nướng-tư có xem thơ, nhưng ra vẻ không muốn nghe, thì làm thế nào?

Bùi-Hàng bên ra chỗ mua những rượu ngon, quá quy, đếm về biếu. Phu-nhan thấy vậy, sai thị-
ty mới chẳng lại chơi. Đến gần, thấy phu-nhan rất đẹp, mặt ngọc da ngà, mọi son mạ phấn, mặt phuong mây ngại, mà cách nói-nằng cửu-chí, thật là người tiến, chắc rằng không bao giờ chịu kết duyên với người phảm, chẳng bèn vài mà hỏi:

— Nướng-tư cho gọi có việc gì?

Nằng nói:

— Phu-quan tôi nay ở Hán-nam, định từ quan về ăn chốn son-lâm, nên gọi tôi về để bàn-dịnh.
Nay lại cùng đi một thuận với chàng, đâu có ai so-xuất điều gì, tôi cũng không đề y.
Nói rồi liên rót rượu mời uống.
Bùi-Hàng uống xong, từ lui ra.
Sau phu-nhan lại gửi cho một bài thơ.
Thơ rằng:
Một chén quánh-tướng đề cảm-tình
Chảystrong giây thuốc gắp Vạn-Anh
Lạm-kiev là chọn thần-tien đầy
Len lồi làm chi đạt Ngọc-kinh.

Nguyễn tác:
Nhất dm quánh tướng bạch cảm sinh
Huyền strong đào tận kiển Vạn-Anh
Lạm kiev tức hữu thần tiên quất
Hà tất khi khu thương Ngọc-kinh.

一飲珍漿百感生
玄霜揭盡見雲英
藍橋自有神仙窟
何必崎嶇上玉京

Bùi-Hằng xem thơ khống hiểu ý.


một trang nghiêm nuôi nghiêm thành, trò - gian chút ấy ai đẹp thế. Chang như bị hồn xiêu phách tan, không muốn bước chân ra đi; bèn nói với bà cụ rằng:

— Vi đường xa lắm thẳng, đầy tó và ngựa đều có về met cả; vậy xin cu cho lưu-trứ lại đầy ít lâu để nghi ngơi ấm-ương, liệu có được không?

Bà cụ đáp:
— Xin tùy ý.

Bây giờ mới cho người nhà và ngựa ăn-ương. Sau chang lại nói với bà cụ rằng:

— Không dám giàu cu, tôi trông thấy nước-ừ đây, rất đong lòng yêu-mê, cho nên trừ-trừ không thể ra đi được. Tôi xin nộp hầu lẽ để xin làm rể cu.

Bà cụ đáp:
— Tôi nay đã già, chỉ có một người cháu gái ấy thôi. Trước kia tiền có cho tôi một thứ thuốc, và bảo rằng phải có cái chảy bằng nước, giá đủ trầm ngày, thì mới uống được và mới trạng-tho. Tôi định hệ ai hội cháu, phải có cái chảy bằng nước ấy, tôi mới gã, còn vàng-bạc cháu-bầu thi tôi cháu lấy làm gi.

Bùi-Hằng ta mà nói:
— Vây tôi xin cụ một hân đủ trầm ngày sẽ dura vật ấy đến, còn trong hân ấy xin cụ đừng gã cho người khác.

Bà cụ nói:
— Xin vắng.

Bùi-Hằng lập-tức đi ngày.
Khi đến Kinh, không còn nghĩ đến việc gì, chỉ nghĩ ngày đi giong các phó vào tim vào rao to lên xem ai có chảy ngọc bản, nhưng mãi cũng chẳng thấy gì. Thường khi gặp bạn thì đứng mặt làm thình, ai cũng cho là người diễn-dài. Cứ đi rao như thế đã được hai ba tháng, chốt một hôm có một ông già bán ngọc đến mắc rằng:

— Tại Quốc-châu, phổ hàng thuốc, có nhà muốn bán một cái chảy ngọc. Nếu ông cần mua, tôi sẽ viết thư giới-thiệu, nhưng tất phải hai trăm lượng người ta mới bán.

Bùi-Hằng phải đếm bản cả đồ đặc mỗi đù sộ liên ấy.

Sau, quả mua được chảy ngọc, đem về Lam-klau đưa cho bà cụ. Bà cụ cười mà nói rằng:

— Thế thì chẳng là một người chi-thành và chịu khó, có lẽ nào tôi tiếp một người cháu gái mà không cho chẳng để đền công khó-nhọc.

Người con gái cũng mỉm cười mà nói rằng:

— Đã đánh thế, nhưng phải giảm thuốc đủ một trăm ngày mới được thành-thần.


Dừng han trầm ngày, bà cụ lấy thuốc ước ngày, rồi báo:
Bây giờ tôi cùng cháu gái vào đồng để nói với họ-hạng về việc hôn-nhan của chàng. Vậy cười đói đây, rồi sẽ có xe ngựa ra đón.

Đến khi Bùi-Hằng vào đồng, thì thấy nhà cửa nguy-nga chẳng khác lâu-dài, rèm cháu, màn gấm, đệm thủy, chăn lọn, bàn Ngọc, mâm ngà, đố-đắc quỉ bâu, không biết bao nhiêu mà kê, thật là một chốn tiên-cung. Các tiên-dòng đưa chàng vào làm lễ, rồi ra vải bà cụ. Bà cụ nói rằng:

- Bùi-lang cũng là dòng-dồi Bùi-chân-nhan, thế thì làm rể nhà ta thực xưng-dáng.

Tới rồi chữ vào một nạng mà bảo là chữ vợ.
Bùi-Hằng ra cười chào thì người ấy hỏi:
- Bùi-lang có biết tôi không?
Chàng vẫn cười mà đáp:
- Tôi lả-long chưa được biết.
Người ấy lại hỏi:
- Vậy thì chàng có nhớ người đi cùng thuyên về tướng-hắn không?


Đến năm Thái-Hòa, một người bạn Bùi-Hằng là họ Lưu có gặp chàng ở gần trạm Lam-kieu.
Chàng nói chuyên cho biết đã đặc-dạo, và có tăng cho người bạn may hạt ngọc Lam-dienne với một viên thuốc linh-dan. Người bạn hỏi:

— Ông có thể truyền dạo cho tôi được không?

Bùi-Hàng đáp:

— Người ta có tâm hử bưng thực và có phép trạng-sinh bất-tử thì mới truyền được. Hiện nay tôi chưa có thể nói đến chuyện đó.

Người bạn biết không thể ép được, bèn tự-biết đi về.

Từ đây, không ai gặp Bùi-Hàng ở đâu nữa.

PHAN-NHU-XUYỆN dịch.
VU-HỮU — Lá thấm
TỊNH SỰ

KIM-VĂN-KIỂU — Thấm ngambil kin công cao tương,
Căn dòng lá thấm rạt đường chim xanh.
PHAN-TRẦN — To họng lá thấm lụa duyên,
Đờ bao giở gắp thủ nần bay gió.
BÍCH-CẦU KỲ-NGỌ — Trồng qua lẳng ngắt giở lâu
Ây aí nhà lá doanh cầu ghêo người.


Một hôm, nàng đi vân-cảnh, trong thấy một cái ngối, dòng nước chảy xiết, từ trong cung ra ngoài phố. Nàng lấy một lá ngổ, đẻ bồn càu thơ, rồi thả xuống nước cho tròi đi.

Thơ rằng:
Đồng nước sao chảy xiết,
Trong cung suốt buổi nhân,
Ân-căn nhỏ lá thấm,
Mau đến chơn nhân - gian.
Nguyễn tác:

Lưu thủy hòa thái cắp,
Cùng trung tan nhất nhân,
An - can ta hong diệp,
Hào khử đào nhân - gian.

流 水 何 太 急
宮 中 盡 日 間
愁 愁 謝 趙 葉
好 去 到 人 間

Lúc bây giờ, một người tên là Vũ-Hựu, nhân đi chơi mặt ngoài phổ, trông xuống ngời, thấy chiếc lá rơi, trên lại có thọ đế, biết ngay là thọ của cung-nữ. Chẳng cũng lấy một cái lá khác, để bốn cầu thọ, chờ khi nước chảy vào cung, đếm thả giữa đồng.

Thơ rằng:
Nghe oanh thay liều chảnh lòng thương,
Thương kẻ trong cung lực doan-trưởng,
Chiếc lá đế thọ rơi mặt nước,
Gửi cho ai đó nói không thương.

Nguyễn tác:

Sau kiến oanh dể liều như phi,
Thương đường cung-nữ doan-trưởng thì,
Trư quân bạt cầm dòng lưu-thủy,
Diệp thương dể thì kỹ giữ thuy.

愁見鶯啼柳絮飛
上陽宮女斷腸時
思君不禁東流水
葉上題詩寄與誰

Sau Hân-Vịnh thấy Vu-Hữu là người từ-tề, bèn gà nằng cho.

Một hôm, Vu-Hữu tình cờ thấy chiếc lá dế tho của chăng ở trong hôm vợ, mới lấy cho vợ xem chiếc lá dế tho, chẳng biết được khi xua. Cả hai người đều cho là sự ngẫu-nhiên hiềm cò.

Hân-Vịnh bèn mở miệt mừng, bất Hân-thị làm một bài thơ để thể là thăm.

Thơ rằng:
Câu thơ tuyệt-dịu theo dòng nước, Ởm hấn muối năm ngộ với ai, Nay được vui-vây loan-phương sân,  Khén thay là thấm mới-manh tài.

Nguyễn tác:
Nhất lihl liên giai cử tuyệt lưu thủy, Thiết tài u tư mần tổ hoài, Kim nhất khước thành loan phuong lữ, Phương tri hồng diệp thị trường mới.

一聯佳句隨流水
十載幽思滿素懷
今日即成鷗鳳侶
方知紅葉是良媒
Bài thơ ấy không những là đề tài là thậm, mà lại có ý nói lấy làm phi预见n được kết duyên cùng Vu-Hữu.

PHAN-NHU-XUYÊN dịch
VI-CỔ – Chí họng

TỊNH SỰ

KIM-VĂN-KIỆU – Dù khi là thẩm chí họng,
Nên chẳng thì cùng tả lòng mê-cha.
HOA-TIÊN – Trăm năm mới sợi chí họng,
Buộc người tâí-sâc vào trong khuôn giòi.
CUNG-OÁN – Ngần nhân-sự có chí ra thế,
Si xích-thằng chí để Vương chán?
PHAN-TRÂN – Cửa Từ phương-tién đâu bằng,
Kim-thằng xin đối xích-thằng này oho.

Vi-Cổ là người ở Đỗ-lăng, cha-mẹ mất sớm.
Chàng muốn lấy vợ để sinh con nối dõi, mà hồi đâu cũng không thành.

Nam Trinh-quan thứ hai dối Dương (Dương-lich: 628), chàng đi chơi Thanh-hà, gặp người mách môi con gái ông Phan-Ph整合, lâm quan Từ-mả ở đó.
Người môi hẹn chàng lúc tờ đến cửa chúa Long-hưng xem mặt. Chàng y hẹn ra chúa, nửa đường thì gặp một cụ già đeo một cái dây, đang ngồi xem sách dưới ảnh trảng (nguyệt-lăng), ở trước một cái nhà tranh. Chàng trông vào sách, tuyệt chẳng biết được một chút gì, môi hồi:


— Thura cu, sách này là sách gì thế? Từ thuở nhỏ, cháu đã xem rất nhiều sách, đọc được các thứ chữ, thế mà đến thứ chữ này, cháu chưa từng được thấy bao giờ.
— Có phải là sách Trần-gian đâu mà anh thấy được.
— Vậy là sách gì, thura cu?
— Đò là sách âm-phủ.
— Thura, cu là người âm-phủ, sao lại đến đây?
— Người âm-phũ mà chủ-trương việc Trần-gian, thì phải xen lẫn với người Trần chủ. Thực ra thì trên đường qua lại, một nửa là người Trần, một nửa là người âm, mà trên không thấy được.
— Vậy cu có về việc gì?
— Ta có về việc hồn-nhân của mọi người.
Vi-Cổ mừng lắm, nói rằng:
— Thura cu, cháu bỗ-coi từ khi con nhỏ, muốn söm có vợ có con dề nội đời, thế mà tư mưu năm nay hồi đầu cũng không được. Hiện có người bèn làm môi cho con gái quan Tư-Mã hở Phan, xin cu dạy cho biết có thành không?
— Không thành đâu. Anh sẽ lấy một người bây giờ mới lên 3 tuổi, nhưng mãi đến khi người ấy 17 tuổi, anh mới cười về được.
— Đây của cu có đúng gì thế kia?
— Có những sợ đây đó (xích-thằng) để buộc chân những người phải lấy nhau; dù ghét nhau thế nào, xa cách nhau đến đâu ra nữa, hễ đã buộc vào với nhau, thì thể nào cũng thành vợ chồng. Chì ấy đã buộc chân anh vào với người con gái lên 3 kia rồi, anh có muốn lấy người khác cũng không được.
— Thưa, hiện nay người ấy ở đâu? Nhà làm nghề gì?
— Người ấy là con Trân-thị bán rau ở phía Bắc kia.
— Liệu cháu có thể xem mặt được không?
— Được làm. Khi bán rau ở chợ, mẹ thường bế con đi; anh cứ theo tôi, tôi sẽ chỉ cho.

Trời vừa sáng. Vi Cố vẫn chẳng thấy người mới đến. Ông cụ bên bờ sách vào dậy, rồi dừa Vi Cố đến một cái chợ, chỉ vào một con bến-thứo mà nói rằng:
— Đây, vợ anh đây.
Vi Cố giản lâm mà nói rằng:
— Cháu muốn giết nó đi, có được không?
— Không được. Người con gái ấy tốt sở làm, sau sẽ được phong tướng.

Nói xong, ông cụ biển mặt.

Vi Cố về nhà mai dao nhọn, sai một đứa đầy-tô nhanh-nhẹn đi giết đứa bé kia, và hẹn sẽ thường một lần dòng.

Sáng hôm sau, người đầy-tô giết dao ra chợ, nhân khi đông-dúc, nhắm đắm vào ngực con bé, nhưng lại chế chề lên phia trên sông mủi. Cả chợ xôn-xao, người đầy-tô mau chán trọn thọt.

Mười bốn năm qua, Vi Cố chẳng lấy được ai. Sau, chẳng tập ẩm, rồi làm việc dưới quyền quan Thử-sử Trương-châu là Vương Thái. Chàng được quan Thử-sử trọng-dạng và gả con gái cho.
Vương tiên thư khi ấy mở một cuốn đầy lũi, một hoa da phấn, nhưng lúc nào cũng định một bông hoa nhỏ bằng vàng bên trên sống mũi, dù khi tấm - gối cũng chẳng bỏ ra. Lấy như đã hơn một năm, một hôm chống gân hồi vợ duyên-cô ra so, thi vợ nói rằng:


Vi-Cô hỏi:
— Có phải Trần-thị chốt mặt không?
— Phải, nhưng sao chàng biết?
— Chính tôi là người đã chúc giết nàng.
Vi-Cô bèn kể cho nghe đầu - đuôi câu chuyện cũ.

BÁ-NHA, TỪ-KỲ

KIM-CÔ KỲ-QUAN

KIM-VĂN-KIỂU — Rằng nghe nói tiếng cảm dài
Nước-non luồng những láng lại Chung-Kỳ.
LỰC-VĂN-TIÊN — Thian ràng: lưu-thủy eno-son
Nguy nào nghe được tiếng đamily tri-âm.
TRINH-THỦ — Bá-Nha xua gặp Tứ-Kỳ
Hào-son ưt chằng trụ vô tay không.

Về dối Chiến-quốc, có một người danh-sĩ họ
Du tên Thụy, tiêu-tức Bá-Nha, quê ở Sindh-dơ nước
Sô, thuộc phủ Kinh-châu. Nhận làm quan nước
Tấn đến chức Thường-dại-phu, ông vàng mạnh
vua Tấn di sủ nước Sô. Ông đến Sindh-dơ, vào bế-
kiên vua Sô để trình sủ-mạnh. Vua Sô mờ tiêu
khoản-dài rất-long-trọng. Ông cò di viêng phẩn-
mô, thấm băn-bè, nhưng không dám ở lâu. Khi
niệm-vụ đã xong, ông vào bái-biệt vua Sô. Nhà
vua có tặng ông gấm-vóc vàng-bạc, lại đánh riêng
một chiếc thuyền lớn dura ông về Tấn, để tránh
nơi nhọc-nhăn của đường bồ, và có phải định-thần
tiên-dura đến tận bờ sóng.
Bá-Nha vốn là một bác phong-lưu tài-tử, cho nên lúc trở về, he thấy nơi nào phong-cảnh đẹp, cũng đều thương-ngoan. Thiếu yên đến cửa sông Han-duong nhắm vào đêm Trung-thu, bên cảm sao ở chân núi. Vắng rạng vàng-vạc giửa trời, như khoi nguồn hưng. Bá-Nha mới sai tiếu-dòng dọt lở hướng, đem túi dân đất trên án. Ông mở túi lấy dân ra gây. Chủ hết một khúc, bồng đút một dây. Ông kinh-ngạc, gọi tiếu-dòng, sai lên bố xét xem có ai nghe trộm không. Tiếu-dòng chưa kip tuân lời, thì dâ nghe thấy trên bờ có tiếng người nói xưởng:

— Xin Đại-nhan ở trong thuyễn cho ngái. Kể tiếu-nhan này, đi kiểm cửi về khuya, thấy tiếng dân hay, quá có dùng nghe trộm.

Bá-Nha ca cười mà nói:

— Một chú tiếu-phu mà dân nói đến việc nghe dân, sao nông-cường như vậy. Thời ta cũng chẳng chấp, bay ra bảo hận đi ngay đi.

Người tiếu-phu nói lên rằng:


Bá-Nha nghe câu nói lấy làm thú-vi, bèn ra ngoài hỏi với lên bố rằng:

— Hỏi ông đúng trên bờ kia, ông đã biết nghe dân, thì cũng biết khúc tôi vừa gây là khúc gì chứ?
— Đó là bài Đức Không-Tử than-tiệc ông Nhan-Hội mất som, đẽ phỏ vào tiếng đàn. Tối xin đọc cho Đại-nhan nghe:

Khá tiếc Nhan-Hội chẳng thơ-trương,
Khiền người to-trương tóc như sương,
Vui lòng ăn-ô đường so-lâu,

Nguyễn tác:

Khá titch Nhan-Hội mạnh tạo vương,
Giao nhân tur-trương mân như sương;
Chỉ nhân lâu hàng dân biểu lạc,

可惜顏回命早亡
教人思想鬓如霜
只因陋室草孤榮

Vừa đến đây thì dân đất, chưa kịp gây đến cầu thứ tự, mà tôi cùng cõi nhỏ, là:

Lưu mãi danh hiện khắp bốn phương.
Lưu đặc hiện danh van có đường,

留得賢名萬古揚


— Ông đã biết nghe dân, tất biết người chế-tạo ra dân cảm là ai, và dân có ích-loài gì chủ?

Đến như những ngày dân, thì có 6 điều kiện-ky, 7 trường hợp không nên dân.

6 điều kiện-ky là: rept làm, năng làm, gió to, mura to, sâm nhiều, tuyệt nhiều.

7 trường hợp không nên dân, là: nghe tiếng đưa dân, rơi ruột, bàn việc, mình không sạch-sẻ, áo - mũ không chỉnh, không dót lò hương, không gặp tri âm.

Lại có 8 thứ tuyệt-diện là: thanh, ky, u, nhà, bi, trang, du, trường.

Gây dân ấy mà hay đến hết sức, thì họ phải thời gian, vườn phải ngừng bớt. Cho nên ngày nay dân cảm là quí nhất trong các nhạc khi vậy.

Bá-Nha nghe rút lời, lấy làm trong làm, lại hỏi rằng:


— Xin cứ gây, để tôi thứ đoán xen.

Bá-Nha lại ôm dân, gây một bài tâm - thường, mà nghĩ đến núi cao. Tiểu-phu thưa rằng:

— Véo-von thay! Có lẽ ngài dễ chì vào chốn non cao.
Bá-Nha lại dắn, nhưng nghĩ đến nước chảy.
T i ê n - p h u lạ i nói:
— Sâu-sa thấy! Có lẽ Ngài dễ chỉ đến nơi nước chảy.
T i ê n - p h u nói:
— Tôi họ Chung, tên Huy, thiên-tự Tứ-Kỳ, nhà ở núi Mạch-yen, thôn Tập-hiên. Xin hỏi đại-nhân, quy-danh là gì, và làm quan ở đâu?
Bá-Nha nói:
— Tôi họ Du, tên gội Bá-Nha, làm quan nước Tấn, vắng mạnh sang xứ đây. Thiên-sinh là người đại-tài, sao không ra mà cầu lấy công-danh, lại chịu ở chỗ quê-mùa, làm nghèo đôn cúi, cùng cơ-cây mục-nát, chẳng cũng uông lầm du?
Tứ-Kỳ nói:
— Tôi còn bồ-me, không có anh-em, một thân di kiếm cúi về nước, đâu làm gi ờ đâu xa, cũng không thể đi được.
Bá-Nha cho là người có hiểu mà hỏi:
— Thiên-sinh bao nhiêu tuổi?
Tứ-Kỳ đáp:
— Tôi hai mươi bảy tuổi.
Bá-Nha nói:
— Thiên-sinh thật là một người ban tri-ấm của tôi. Kể tôi mấy tuổi, thiên-sinh có chẳng lòng cùng tôi kết-nghiêt anh-em không?
Tứ-Kỳ thưa:
BÁ NHA, TỊ KỲ


Bá-Nha nói:

— Tôi được cùng với người đại-hiện kết bạn, lấy làm may mắn, có kể cho đến sự giàu-ngáo sang-hên.


Lể rỗi bày tiệc rượu, hai người cùng uống, chuyền-trò cho đến sáng.

Các thủy - thu sưu-soạn nhờ so; Tứ-Kỳ đúng giấy cạo-tư.

Bá-Nha nói:

— Tình anh-em không muốn rút, anh xin em cùng đi đến chơi nhà anh mấy hôm, có được không?

Tứ-Kỳ nói:

— Không phải là em không muốn theo anh, nhưng vì cha mẹ ở nhà, không thể bỏ mà đi được.

Bá-Nha nói:

— Vậy thì mời cả song-thần đi có được không?

Tứ-KỲ nói:

— Em không dám vàng điên ấy: nếu về không mời được song-thần đi, thì thành ra đê anh chờ lâu vô ích, tất em có lỗi với anh.

— Nếu thế, sang năm, anh lại đến thăm em.
Tử-Ký hỏi:
— Sang năm, vào đó nào anh đến?
Bá-Nha nói:
— Cũng đúng vào ngày hôm nay.
Tử-Ký nói:
— Vậy em xin ra đón.
Bá-Nha lấy hai nén vàng đưa cho Tử-Ký và nói:
— Cửa này là để đăng song-thần, gọi là lễ môn, xin em nhận mang về.
Tử-Ký bất đắc dĩ phải nhận, rồi cũng nhau tử-giả.
Thuyên nhở sáo, đi trong mấy ngày đã đến Tân-duong. Bá-Nha đem tậu các việc với vua Tân, xong rồi, trong lòng vẫn to-trọng người bạn tri-âm.


Sáng hôm sau, Bá-Nha cùng tiểu-dòng mang dàn đi lên thôn Tập-hien; đến chở ngã-ba, không biết rõ lời nào, may gặp một ông già chừng gây đi qua, bèn lại chào mà hỏi lời.

Ong già nói:
BÁ NHA, TỬ KỲ

— Ở đây có hai thôn Tạp-hiền, ông muốn đến thôn nào?
Bá-Nha đáp:
— Tôi muốn đến thôn ông Tứ-Kỳ ơi.
Ông già nghe nói liên khóc mà rắng:

Bá-Nha nước mắt như mưa, khóc-than thấy-thiet. Chung-Công bèn khể hời tiêu-dồng rắng:
— Ông ấy là ai thế?
Tiêu-dồng đáp:
— Chính là Du-Bá-Nha tiên-sinh.
Chung-Công bèn gật lệ mà an-úi Bá-Nha, rồi nói:

— Lực hấp-hơi, cháu đã cho tôi biết rạng có hêa gặp ngài ở dưới núi Mải-yên vào ngày rấm tháng tâm năm, và xin an-tàng ở trước núi để khỏi sai lời hến. Cháu mất đến hôm nay vừa được trầu ngày, cho nên tôi đi thắm mơ.
Bá-Nha nói:
— Nếu thế, xin Lão-bá cho tôi cũng ra mơ để viếng lệnh-lang.

Chung-Công dừ đến nơi, Bá-Nha lạy trước mơ mà khóc rạng:
— Em sống khôn, chết thiêng, xin chứng-giám những lời anh viết.

Bá-Nha đếm dân ra trước mỗi ngày, và đọc một bài từ như sau này:

Nắm ngoài cùng Trung-thu,
Bên sông được giúp nhau,
Nắm này lại tìm đến,
Nào thấy tri-âm dâu,
Trở trở một năm đất,
Khói lên long ta dâu,
Long dâu, lại long dâu,
Khôn ngần giọt lệ cháu,
Di vui, sao về khô,
Bên sông thấy may sau,

Tư-Kỳ hơi Tư-Kỳ, nghe vang là nghĩa ấy,
Tri-âm còn biết tìm dâu thấy,
Khúc này rút tiếng chẳng còn dân,
Ba trước dao-cấm chết theo đầy.

Nguyên tác:
Ưc tích khử niên xuân,
Giang biên tặng kiến quân,
Kim nhật trùng lai phòng,
Bất kiến tri-âm nhận,
Đần kiến nhất phấn thơ,
Ân nhiên thương ngã tâm,
Thuồng tâm, phục thương tâm,
Bắt giấc lê phấn phân,
Lai hoan khứ hà khô,
Giang bàn khởi sầu vấn,

Tư-Kỳ Tư-Kỳ hề, nhị ngã thiên kim nghĩa,
Lịch tận thiên nhai vô túc ngữ,
Thữ khúc chúng hề bất phục dân,
Tam tích dao-cấm vị quân tử.
BÁ NHA, TỬ KỲ

隱昔江邊
今不見
但殷心
不來江畔

緒期兮爾我千金義
歷盡天涯無怨語
此曲中兮不復彈
三尺瑤琴為君死

Bá-Nha đọc rồi, hai tay bưng đàn, liệt sức đáp xuống, vô tan-tánh.

Chung-Công thấy vậy, cả so, hoi có sao? Bá-Nha lại đọc một bài như sau này:

Đáp vở đàn kia chẳng dut-dề,
Chung-Ky đã mất, gầy ai nghe,
Gió xuân đầu cùng người quen-biệt,
Khó được tri-âm kết bạn-bè.

Nguyên tác:
Thốt toái dao-cấm phượng vĩ hàn,
Tử-Ky bất tài đối thủy đàn,
Xuân phong mần điên giai bằng hưu,
Dực mịch tri-âm, nan thương nan,
Bá-Nha nói với Chung-Công rằng:

— Nay tôi có bùng thương đau, không muốn theo Lão-bá về nhà; nhân có mỗi lang vắng, xin tặng một nụa, để sửa sang phân-mồ lãnh-lang, một nụa xin dâng-tang hai Lão-bá, gọi là lể mơn. Rồi ra, tôi xin từ-chúc, sẽ ruốc hai vị Lão-bá về nuôi thay cho Tứ-Ký. Xin hai vị Lão-bá coi tôi cùng như Tứ-Ký vậy.

Chung-Công khóc mà nhận, rồi mọi người đều đi cả.

PHAN-NHÚ-XUYÊN dịch
VI-CAO, NGỌC-TIỆU

DI-VĂN

THỊ-KÍNH — Vi-Cao lồng văn chăm-chăm
Ngọc-Tiều phong đẹp mấy năm tái-hoàn.

Về đời Dương, có một ông quan Tiếp-do-sử ở Lương-xuyên, tên gọi Vi-Cao.

Khi con trẻ, nhân có việc ở Giang-ha, Vi-Cao đến tro ở nhà một vị Sử-quan họ Khương. Con gái Sử-quan, tên là Kinh-Bào, rất hậu-dại Vi-Cao, thân sẵn-sóc từ noi-ăn, chốn-ở, lại sai một thị-tỷ nhỏ, tên là Ngọc-Tiều, hậu-hạ bên cạnh.

Ngọc-Tiều lúc ấy mới mười tuối, rất thông-minh, nhành-nhen, mà lại can-thần, cho nên Vi-Cao quí lắm.

Hai năm sau, nhân dập Sử-quan phải vào kinh, Vi-Cao mới xin đón sang ở một ngôi chừa. Kinh-Bào có lưu ông lại mà không được, đánh đe ông đón ơi, nhưng vẫn cho Ngọc-Tiều theo hậu.

Một hôm, Vi-Cao chợt nhận được thư của thân-phu kíp gọi về quê. Ông với-vã cho đi thue thuyên, rồi thân đến nhà Kinh-Bào tự-biệt.
Lực ẩy Ngọc-Tiều dỗ hoá lớn, Kính-Bảo ống ỷ xin cho nằng được theo hữu chậu-gõi.
Vi-Cao có vẻ mừng-rở mà từ rằng:
Ông bàn-khoản không nói rút, bèn đưa cho Ngọc-Tiều một cái vòng ngọc để làm tin, rồi tử-giả mọi người mà xuống thuyền.
Thằng-ngày qua, Ngọc-Tiều những đêm-ngày trong-mong chờ-dợi; nằng thương di lũ-hài cầu-dâo ở những đến thiêng. Sau 5 năm chằng có tin gì về Vi-Cao, mà quá 7 năm cùng không thấy ông trở lại.
Một hôm, Ngọc-Tiều râu-rở mà than rằng:
- Nay đã quá 7 năm rồi mà chẳng thấy Vi-lang-quán, chắc rằng lang-quán không đến nữa.
Thể rồi nằng nhìn ăn mấy ngày mà chet.
Nhà họ Khương ai nấy đều cho nằng là tiết-nghĩa mà thường-tiec vô-cùng. Kính-Bảo lại lấy cái vòng ngọc của Vi-Cao tăng trước, đem buộc chút vào tay nằng trước khi an-tảng.
Sau đó khá lâu, Vi-Cao được làm quan, mà lại được về coi ngày đất Thục. Khi mỗi nhân chực, ông bất đầu kiểm-soát tối-nhan, có đến hồn ba trầm người. Trong Đàm ẩy, có mấy người nói nhỏ với nhau rằng: «Đó là quan Bộc-sa Vi-Cao, xua kia vẫn ở đất ta đây». Một tôi-nhan nghe nói, bèn kêu to lên rằng:
— Quan Bộc - sà còn nhớ tên Kinh - Bảo họ Khương không?

Vi-Cao nhìn lại, sung-sốt mà nói:
— Chàng Kinh-Báo đây à? Có sao mà đến nỗi tự-tội như vậy?

Kinh-Báo đáp:
— Sau khi ngài biết, tôi có một người nhà phạm tội, nên cũng bị lấy.

Vi-Cao bèn xin quan trên tha cho Kinh-Bảo.
Nhận hồi thắm Ngốc-Tiều, Kinh-Báo đáp rằng:
— Trước khi xuống thủyREN, ngài có hến chấm làm là 7 năm sẽ trở lại lấy nàng. Đến ngày quá hến, chàng thấy tạm - hoi, cho nên nàng đã nhìn ẩn mà chết. Cái vòng ngọc ngài tặng để làm tín, tôi cũng bước vào tay nàng để chơn theo. Nàng còn có để lại một bài thơ sau này:

Chim sẽ ngậm vòng đầy màu xuân,
Cởi vòng tự-biết tặng giai-nhân,
Cả nhân bất đầu, đường xa ngút,
Giác mộng thắm nhau được thỏa dann.

Nguyên tác :
Hoàng-trước hâm hoan dĩ sở xuân,
Biệt thời lưu giải tặng giai-nhân,
Trương nhai bất kiến ngư thượng chi,
Vì khiên tương-tơ nhap mộng tân.

巗雀啣環已數春
別時留解贈佳人
長街不見魚書至
為遣相思入夢頻
Vi-Cao nghe nói thường-cẩm vợ-cưng; đến lúc xem tho, nhưng giọt dài giọt ngắn.

Muốn đáp lại lòng nhớ-đường của Ngọc-Tiền, ông thuê người tác trưởng nâng, lại tứng các thứ kinh để siêu-sinh giải-thoát.

Nhân nghe tiếng một đào-sĩ có phép đưa hồn người chết về nơi chuyện với người sống, ông lập tức cho mọi. Sau 7 ngày chạy-giói, ông mọi được đào-sĩ cho gặp Ngọc-Tiều trong lúc đêm khuya. Khi hai người trở-chuyên, Ngọc-Tiều có nói rằng:


Từ đấy, Vi-Cao vẫn làm quan đất Thục. Trai 13 năm, đến triều vua Đức-Tôn, ông mọi thẳng làm Trung-thưr-lệnh.

Một hôm, nhân ngày sinh-nhat, ông mở.tree ăn mừng. Các nơi có đưa đến mừng nhiều cửa qui vị là; một người ở Đông-xuyên, tên là Lu-Bát-Toa, đem đăng một người con hát, còn ít tuồi, sắc đẹp tiếng hay, tên là Ngọc-Tiều, trông giống y như Ngọc-Tiều nhà họ Khương ngày trước, mà tay còn hàn vệt bước.

Thấy vậy, Vi-Cao than rằng: mọi việc xảy ra, đều đúng như lời Ngọc-Tiều vậy.

PHAN-NHU-XUYÊN dịch
Mê sách: LANG-NGỌC-TRÚ
LIỄU-TRAI

THỊ-KÍNH — Thư trung dành có ngọc-nhan,
Sách-dền còn ban buộc mạn Quang-Kuyên.
BỊCH-CẦU KỲ-NGỌ — Đã người trong sách là duyên,
Mây thu hatred ngọc Lam-dền một giấm.


cho khách chán phải ra về. Nhiều lần chúng có đi thì, văn-bài của chúng đều được quan trường thưởng-thực, nhưng vi phạm thưởng-qui cho nên chúng không dời được.

Một hôm, chàng đường đọc sách, một con gió to thổi bay sách đi; chàng với chày theo nhất vẻ, tinh-cô thâu chán xuống một cái h 오히려, dào lên xem thì có thơ chòn dời mục-nút. Chàng lại càng tin cái thuyết "Trong sách có nghin chung thọc", và lại càng chăm học hơn.


Năm chàng 30 tuổi, có kẻ khuyên chàng lấy vợ, chàng chỉ đáp rằng:

— "Trong sách sần có mỹ- nhàn", lo gì cha có vợ.

Một buồn đã khuya, chàng còn đường đọc bộ Hán-thư, đến nửa quyen thử tầm, thì thoáng thấy một hình mỹ- nhán nhỏ, nằm ép trong sách. Chàng đặt mình mà nói:

— Có lẽ có gái Nhan-Nhu-Ngọc ở trong sách là đây chàng?

Nhìn kỹ mặt - may, thấy Như người thật, lại có hai chữ Chức - Như ở sau lừng. Chàng lấy làm lạ làm, ngày - ngày đem để hình ấy trên quyền sách mà ngắm - nghĩa đến nơi quên ăn, quên ngủ. Sau chót thấy tự nhiên mỹ-nhán cử động rơi ngồi giấy mà mỉm cười. Chàng hoảng sợ, sup lay trước án, đến lúc ngằng dâu lên, thì thấy mỹ-nhán đã lớn bằng người thường, ro - rạng tuyệt - thể giai - nhán, lử-lử bước xuống. Chàng kinh-cận hỏi rằng:

— Ngài là vị thần-tiện nào giáng-thế?

Nàng đáp:

— Thiếp họ Nhan, tên Như-Ngọc, vốn biết chàng đã từ lâu, mà cùng đã được chàng đem ý đến. Nếu thiếp không đến để gặp chàng, thì e rằng ngính năm sau không ai tin lời nói của cô-nhân nứa.


Được ít lâu, Như-Ngọc báo chàng rằng:

— Sớ - dĩ chàng không dỗ-dắt được, là vì chàng chăm học quá. Chàng thử xem những người khoa-
bằng, có ai chăm sóc như thế đâu. Nếu chàng
chẳng nghe lời thiệp, thì thiệp sẽ đi nơi khác.

Chàng nghe nói, nên lời mà growth theo, nhưng
chàng được bao lâu, lại miệt-mài về sách.

Sau, tự-nhiên thấy Như-Ngọc biến mặt. Chàng
hoảng-sợ, qui điệu câu-khăn, cùng chàng thấy đau.
Chợt nhớ đến nơi năng hiện hình khi trước, liên
đo quen Hân-thư số 8, dừng chỗ ấy, thì thấy
Như-Ngọc nắm ép đó, nhưng gọi chàng thưa. Chàng
phải quỳ xuống kênh-van, nằng mới chịu bước ra
mà nói rằng:

— Nếu lần này, chàng không nghe thiệp, thì
thiệp quyết đi hẳn.

Như-Ngọc thường bất chàng phải đánh cò, đánh
bài với mình, để quên sách-vở. Chàng miên-cương
nghe theo, nhưng he nắng đi vàng, thì lại với sách
dọc. Chàng lại đau quen Hân-thư vào chủng sách
khác, để phòng khi Như-Ngọc có bất được chàng
dọc sách cũng không tròn được.

Một hôm, chàng đang mái xem sách, Như-Ngọc
cợt đến mà chàng không biết, vừa thoáng trống
thay nắng, với-vàng gặp sách lại, nhưng nắng đã
biến mất. Sau lại thấy trong quen Hân-thư số 8
ở dạng chở củ. Chàng van-lơn mãi, thế không đọc
sách nữa; Như-Ngọc mới chịu ra.

Nàng có hẹn với chàng nói trong ba ngày phải
giới cò; nếu không thì nắng sẽ đi mất; quá nhiều
ngày thứ ba, cô một lần cọ chàng hon nắng được
ba quan, nàng mừng-rộ quá. Nàng lại bất phải
hoc dàn, cứ 5 ngày phải thuộc một bài; chàng
gắng sức luyện-tập, sau 5 ngày đã có những tiếng
tài-tính. Từ đó, ngày nào chàng cũng uống rượu, đánh bài với nàng mà sao - những sự xem sắc. Nàng lại bắt phải đi giao - tiếp bạn bè, thành ra chàng nói tiếng là một người thạo. Như-Ngọc mới nói rằng:

- Bây giờ chàng có thể đi cầu công - danh được.

...Mãi sau, chàng mới biết đến tính chảnh-görü, rồi sinh được một con trai. Như-Ngọc muốn nuôi con, mà nói rằng:

- Thiếp lấy chàng đã được 2 năm, nay đã có con rỗi, thiếp xin từ - biệt. Nếu vô lâu, Tất hai cho chàng, sau hối không kịp.

Chàng sủi - sụt, lấy đường chần nằng mà nói rằng:

- Xin nàng thương lấy đứa con thơ.

Nàng nghe nói cũng râu - rã, lâu mới nói ra lời:

- Nếu muốn cho thiếp ở lại, thì phải đợi hết sách đi.

- Đó là sinh - quan của nàng và là tính - mạnh của tôi, sao lại như vậy.

Nhu-Ngọc không ép, thơ dái mà nói rằng:

- Thiếp vốn biệt ở đời người ta đều có sộ - mạnh, nên phải nói trước thế thôi.

Kể từ khi Ngọc-Trụ và Như-Ngọc kết làm vợ - chồng, trong họ văn có kể nhìn trơm mà biết mặt nàng, cho nên thường hỏi chàng về sự dính-hôn, và hờ-hằng nhà vợ. Chàng không biết nói thế nào,

Chàng bị đánh gần chết cũng không chịu xưng. Khi tra đưa ở gái, thì nó khai qua cuộc gắp-gở của hai người. Quan cho là ma-quỉ, liên thấn đến khám nhà Ngoc-Trù, nhưng chỉ thấy đấy những sách-vở, chàng biết tìm đâu thấy Như-Ngọc. Quan bèn sai dắt hết sách, khôi bọc lên cao, kết lại thành một đâm may den ở giũa sắn mà không tan.


Sau, theo lời khuyên-bảo của người trong họ, chàng phải lấy một người ty, lại chinh là thiệp yêu của Sử-Công trước.

PHAN-NHU-XUYỄN dịch
DƯƠNG-QUÍ-PHI – Lời thể Thất-tích

TUY-DƯƠNG

CUNG-DÂN NGÃM-KHÚC – Chữ dùng lấy dây mà ghi,
Mượn lời Thất-tích mà thể bách-nień.
THỊ-KÍNH – Có đếm thể-thất dưới trống,
Một rằng thể-thể, hai rằng sinh-sinh.


Đời Dương, năm Khai-nguyên thứ 22 (Dương- lịch : 734), triều Minh-Hoàng tức Huyền-Tôn, nàng được tuyển làm Thọ-Vương-Phi.

Chốt Vũ-Huệ-Phi mất, vua Huyền-Tôn thương-nhớ lắm, mà từ đấy trong cung không có người đưa ý vua. Đến năm Khai-nguyên thứ 28 vua nghe nói Quí-Phi có nhân-sắc, mới sai Cao-Lực-Sĩ đồng-rước vào cung.

Năm Thiên-bảo thứ 4, nàng được phong làm Nữ-dạ-sĩ, hiệu là Thái-Chân, sau mới phong là Quí-phi. Vua yêu-dâu lắm, thường nói rằng:
— Ta được Quĩ-Phi như được Ngọc quỉ vậy.
Thật là:
Trong cung giai lẽ ba nghìn,
Thương yêu nào có ai chen được mình.

Năm Thiên - báo thứ 10, giữa đếm mộng bày tháng bày, vua cùng Dương-Quĩ-Phi ngồi nghị mặt tại điện Trưởng-sinh, có các cung-nga theo hậu. Mãi đến canh hai mới tro vào cung, và cho các cung-nga được đêu Về dày.
Đêm hôm ấy trời nóng - nực quá, Dương-Quĩ-Phi không ngủ được, lại cùng vua ra điện Trưởng-sinh hóng mặt. Canh khuya vàng-vẻ, chung-quanh không có một ai, hai người đều ngủa mặt xem sae. Vua khẽ nói với Quĩ-Phi rằng:
Dương-Quĩ-Phi nghe nói từ rằng:
— Chúng ta tụ-hop chỉ có chúng thôi, không Như hai sao trên trời cùng nhau mãi mãi.
Nói xong có ỷ buồn-rầu. Vua cùng cảm-dòng bên nói:
— Hai ta ai-ăn tình nàng, nỡ nào lia nhau. Chúng ta nên thế rằng:
Kiếp ấy kiếp khác nguyên làm vợ - chồng.
The-thế sinh-sinh nguyên với phụ-phụ.
Hai người thế xong Hà làm vui-ve.

Sau ông Bạch - Cur - Ðĩ có làm may câu trong bài Trương-hán-ca để nói về chuyện ấy.


Di khởi Trương - an được vài trăm dân, đến đấy núi Nga-my và Mâ-ngõi, các tướng dân nó hay với nhau rằng:

— Giặc này là chỉ do họ Duong gây nên. Bây giờ có giết bọn ấy đi để ta tam-quan, thì vua đi mới yên được.

Thề là chu-trường vào giết luôn Duong-Quốc-Trung và hai phụ - nhân, rơi loan - báo cho chư - quán biết.

Lúc bây giờ quân đã biến, dòng lại nhất định không đi, và báo với nhau rằng:

— Qui-Phi còn ở bên cạnh vua, nếu không giết đi thì không được.

Thấy vậy, Cao - Lực - Sĩ phải vào tàu vua rõ. Vua nghe nói rung - rơi chấn tay, phải thân ra đứng trước tam-quan mà nói rằng:
— Tôi tại Dương-Quốc-Trùng, nay đã giết rỗi, còn Như Phi-tử & chốn thẳm-cùng, có biết gì đến việc ngoài, nên giết đi thực tới-nghiệp.

Quan-sĩ đều hờ ván-tuế, nhưng cử dụng im như trước.

Cao-Lực-Sĩ phải khẽ tấu với vua rằng:


Vua chỉ dụng nguyên mà khóc. Vi Cao-Lực-Sĩ tấu mãi, Vua mới vào khóc với Dương-Quí-Phi rằng:

— Tôi cùng nằng bấy giờ vinh-biết, bao giờ lại được thấy nhau?

Dương-Quí-Phi dâ biệt trước, không đời vua nội rô, ngồi ngày xuống lạy mà tấu rằng:

— Thần-thiếp dâ tự biệt có tôi với Quốc-gia, nay chết cùng không đảm án-hạn. Xin Bê-hạ dùng quá nghĩ vì thiếp, mà chắm lấy lòng-thể, để khởi-phục kinh-thành, thì thiệp cùng được há lòng nội chín suối.

Vua cử giữ lấy Quí-Phi không cho đi. Lực-Sĩ phải thức-giục làm, vua mới bỏ ra. Quí-Phi lại bảo:

— Xem có cái chưa nào dara ta đến.

Lực-Sĩ thưa:

— Nương-nương cử đi, kể hóa-thần xin chu-lắt.
Nơi xong bèn đưa đến một cái chửa, đội Quí-Phi lề rọi, mơ sai quán thất cÖ chét ngay giữa của Phật.

Bây giờ Quí-Phi đã ngoài 30 tuổi.

PHẠM-NHÚ-XUYÊN dịch
LÝ THÁI BẠCH
KIM-CỘ KỲ-QUAN

CUNG-OAN NGÂM-KHÚC – Cậu cắm-tử 다만 anh họ Lý, Nết dân-thanh bắc chỉ chẳng Vương.
BÍCH-CAU KỲ-NGỌ – Thời ngày chồng lại đêm thâu, Cẩn chung Lý-Đê, nghĩa bậu Lưu-Linh,


Trích-Tiên tính hay ngâm-vinh, thích ngao-du chốn nước biếc non xanh và mong được uống hết các thứ rượu ngon trong thiên-ha.

Một hôm, nghe nói ở Hồ-nam có thứ rượu Ô-trình rất ngon, óng chẳng quan được xa demasi
thắm, tim đến một quán rượu ở đó, uốn thắt say rồi ngậm thơ. Chợt có quàn Tư-mã Cao-Diệp đi qua, nghe thấy, bèn cho linh vào hối. Trích-Tiên ứng-khấu đáp bằng một bài thơ:

Thanh-Liên Cử-sĩ Trích-Tiên đây,
Giầu tiếng báo năm chúng tình-say;
Tư-mã việc chi còn phải hối,
Như-Lai Kim-Túc hiện thần này.

Nguyên tác:

Thanh-Liên Cử-sĩ Trích-Tiên nhận,
Tưu từ đạo danh tam thập xuân;
Hồ-châu Tư-mã hà tu văn,
Kim-Túc Như-Lai thị hậu thần.

青莲居士谪仙人
酒肆逃名三十春
湖州司马何须问
金粟如来是後身

Tư-mã nghe thơ biết là Trích-Tiên ở Tây-thực, một người mình vẫn nhớ tiếng, thì mưng-rở với cùng, liên mỗi về nhà, giữ luôn muội ngày để uốn rượu. Khi tiên-biệt, Tư-mã lại hâu-tăng và nói rằng:

— Túc-ha là người có tài, rất dễ phát-dạt, sao chẳng về Trưởng-an mà ứng-thi?

Ly-Bạch đáp:

— Đời này, muốn thì đó thì phải có tiền có thể, chịu không nhỏ ở học ở tài. Muốn tránh nội tửc kiên về những sự bất công, cho nên không ứng-thi.

Tư-mã lại nói;

Lý-Bạch nghe lời, bèn đi ngay Trương-an.


Ngày qua tháng lại, sắp tới khoa thi. Tri-Chưởng bảo Lý-Bạch rằng:


Lý-Bạch, tinh vọn không hay cầu-ảnh nhưng cũng không nỡ can-ngăn bản.

Dưỡng-Quốc-Trung với Cao-Lực-Sĩ tiếp được thư, cười mà nói với nhau rằng:

— Hạ Tri-Chưởng tất đã lấy vàng-bạc của Lý-Bach roí viết giấy nhỏ chứng ta. Vầy hãy thấy quyền của họ Lý thì nhất định đánh hông.

Ngày mồng 3 tháng 3, là kỵ đề nhất. Hãy còn sớm, Lý-Bạch đã viết xong và đem quyền nộp. Mặc đầu chỉ tổ tốt văn hay, Quốc-Trung nhận thấy tên Lý-Bach, cảm quyền xem qua rồi trao cho Cao-Lực-Sĩ mà nói rằng:
— Người học trò nay dốt quá, chỉ đáng mái mực cho thí sinh thôi.

Cao-Lực-Sĩ nói tiếp rằng:
— Có lẽ chưa đáng mái mực, chỉ đáng cởi giáp cho họ thôi.

Đường-Quốc-Trung bèn heterogeneous vào quyền rồi vật quyền đi, lại sao đủi ngày Lý-Bạch ra ngoài cửa trường.

Lý-Bạch cá, giám, về nhà thế rạng: « Hề sau có làm nén, thì quyết bất Quốc-Trung mái mực và Lực-sĩ cởi giáp cho hà giám ». Hạ-Tri-Chương thấy vậy khuyen rạng:

— Hiện - đề chờ lo, cứ ở đây chờ đến khoa sau, có quan-trưởng khác, thế nào cũng dỗ.

Từ đời, hai người ngày - ngày chỉ cùng nhau uống rượu ngâm thơ.


— Muốn tàu Bề-ha, thư này viết bằng chữ ngoại-quốc, hạ-thần chưa học qua, nên không đọc nổi.

Vua truyền giao cho các quan Hán-lâm khác, nhưng không có ai đọc được. Vua gian mà nói rạng:

— Cả toạ Hán-lâm có hàng trăm người, mà không một ai đọc nổi được thư, thì thực mất thế-dien với nước ngoài. Nay truyền cho các quan đại-thần, trong hàn năm ngày, phải tìm cho được một người đọc nổi thư đó.
Các quan đều losơ.
Hạ-Tri-Chương về nhà thuật lại chuyện ấy cho Lý-Bạch nghe, thì Lý-Bạch cười mà nói rằng:
— Nếu khoa vừa rồi ta dỗ, thì làm gì mà cha giúp vua giảng bức thư Phiên.
Hạ-Tri-Chương với hỏi?
— Hiện-dẽ có đọc được chữ Phiên à?
Lý-Bạch gạt đầu. Hạ-Tri-Chương vào tau với vua rằng:
— Muốn tau Bề-ha, có một người học-trò tỉnh Tư-xuyên tên là Lý-Bạch, hiện đang ở chỗ nhà ha-thần, tuy chưa thành đạt, nhưng học rộng tài cao, biết nhiều thứ chữ ngoại-quốc. Tương nhất Vua nên truyền gọi mà hỏi.
Vua mừng lắm, liền sai sù-gia đến gọi Lý-Bạch. Lý-Bạch thừ rằng:
— Tôi là một kẻ học-trò, học thiên tài sơ, không có danh-vị, cho nên không dám vào châu.
— Sù-gia về tau, vua lại hỏi Tri-Chương rằng:
— Lý-Bạch không chịu vào bề-kiên, là y thế nào?
Tri-Chương tau rằng:
Túc thì, Vua phê cho Lý-Bạch dỗ Tiễn-sĩ, và phải Hạ-Tri-Chương đem có, biên, áo, mũ, về nhà ban cho Lý-Bạch, rồi đón vào bề-kiên.
Lý-Bạch bèn áo mưa chính-lề, cười ngựa cùng với Tri-Chương vào châu, làm lẽ tạ ơn. Vua Minh-Hoàng phán rằng:
— Có bức thư của vua Phiên, không ai hiểu được. Nay gọi nhà người vào, để giảng cho Trăm.
Lý-Bạch xem qua bức thư, rồi đến ngài vàng đọc ranh-mạch như sau này:
— Khả-Dọc nước Bột-hải kính gửi Hoàng-Đế nước Đại-Đường.
Từ khi Trung-quốc chiếm nước Cao-ly, cùng với nước tôi tiếp-giáp, thì quân-dội qui-quốc thường xâm-phạm vào bộ-côi nước tôi, tôi bỏ qua đã nhiều lần, đến nay không thể chịu được nữa, mới phải gửi thư này. Hoàng-Đế nên như lời lại cho tôi 176 thành của nước Cao-ly, để tránh những sự xung-dượt nơi biên-giới. Tôi sẽ chia cho Trung-quốc một phần những sản-vật sau này:
Vua hỏi các quan đại-thần rằng:
— Chúa Bột-hải đối đất Cao-ly, ta phải đối-phó thế nào?
Các quan đều im lặng. Ha-Tri-Chương tàu rằng:
— Việc ấy rất khó, xin Bề-ha cú hỏi Lý-Bạch xem.
Vua bèn hỏi Lý-Bạch, thì Lý-Bạch tàu rằng:
— Xin Thành-thương chờ ngoài. Mai, xin Bề-ha cho triều Sứ-thần Bột-hải vào châu, hạ-thần sẽ
thaò to chiếu bằng chữ Phień để làm cho Khả-Độc phải khundred-phúc.

Vua hỏi.

— Khả-Độc là thế nào?

Lý-Bạch tâu:

— Khả-Độc của Bôt-hải cùng như Khả-Han của Hôi-ngotland, như Tấn-Phỏ của Thổ-phơn, như Hoàng-Đế của ta vậy.

Vua thây Lý-Bạch ụng-dồi chối-chây rất mừng, phong cho làm Hàn-lâm học-sĩ và ban yên tại điện Kim-loạn. Vua vốn biết Lý-Bạch thích ruơu, nên truyền cho uông thật say rồi cho nghi ngay ở điện bên.

Sáng sớm hôm sau, Lý-Bạch còn say, vua sai nội-thi lấy bát yên nóng, rồi tay tự cảm ban cho Lý-Bạch. Lý-Bạch quý mà ăn, một lúc sau mới tỉnh.

Khi Phién-sứ vào châu, Lý-Bạch tay cầm phien-thư đúng bên ngoài vàng mà đọc, không sai một chữ, rồi báo Phien-sứ rằng:

— Trong bức thư nầy, Khả-Độc có vẻ vô-lê, những Hoàng-Đế đại-lương, tha thư cho và sẽ có chiều đập lại, người phải đối trước sẵn rồng.

Lúc ấy, bên long-sang, đã kể sần giương thắt-bao, giải đệm gấm, có bày nghiêm ngọc, bút nga, muc long-yên, giây kim-hoa cho Lý-Bạch ngồi tháo chiều.

Lý-Bạch tâu rằng:

— Giày của kẻ ha-thần độ-bàn, xin Be-hạ ra ăn cho côi, để ha-thần đi chấn lên điện.
Vua ưng cho, và sai nói-thị cới hờ. Lý-Bạch lại tàu:
Vua nói:
— Cho phép nhà người cự tài; dự có làm-lỗi, trấm cùng rồng dong cho.
Lý-Bạch tàu:
Vua Minh-Hoàng muốn cho được việc dánh bất Dương-Quốc-Trung mãi mục, và Cao-Lực-Sĩ cới giày cho Lý-Bạch.
Bây giờ Lý-Bạch đặc-chi, ngồi lên đềm gấm, thảo to chiều, chỉ trong chợp mắt đã xông và đem trình ngũ-lâm. Vua thấy chiều viết toàn bằng chữ Phải nên trong bức thư nhận được, trao cho các quan đại-thần xem, rồi bất sự-giả qui trước ngài vắng để nghe Lý-Bạch tuyên-dọc.
Chỉu rạng:
«Đức Hoàng-Dế hiểu Khải-nguyên nhà Đại-duong chiếu cho Khả-Dộc của Bột-hài như sau này:

Nay Hoàng-Đế rồng lương đế cho Khả-Đọc suy-nghi mà tự sửa lời mình mới hồng tránh khỏi cái và mặt nước và bị thiên-hạ chê-cười.

NAY ĐỦ »

Vua nghe đc rất mừng, sai nội-thi phong tổ chiếu lại rồi giao cho Phùen-sư.

Khi ra khỏi Ngọ-môn, sứ-thần mời hỏi Hà-Tri-Chương rằng:

— Người thái tổ chiếu là thế nào, mà quan Thái-sư cũng phải mái mức, quan Thái-ủy phải coi giày như này?
Hạ-Tri-Chương đáp:

— Đó là một vị Thần-tiên xuống trần để giúp Vương-triều nên Đại-thần phải hậu-ha.

 Phiền - sứ về nước dưa trình tổ chiếu và thuật lại những truyền đã qua; Khá-Dộc lấy làm kinh-số mà chịu thân-phúc như trước.

 Từ đấy, vua càng nề - vì Lý - Bạch, muốn trao cho chức-trọng quyền cao, vàng-bạc, gấm-vóc; Lý-Bạch dèu từ mà tau rằng:


 Vua Minh-Hoàng biệt Lý-Bạch là người thanh-cao, nên không cửng-ép, thường thường ban yên và cho ngư ngày ở trong điện.


 Mẫu-dơn giang-nam, cũng gọi móc-thước-duộc, là một thứ hoa qui, sắc đẹp, hương thơm, có tiếng là chứa các thứ hoa. Trong cung nhà Vương, có
trọng được bốn màu, là đại hồng, thâm hồng, thiên hồng và thông bach. Một hôm, cả bốn thứ đều nở hoa, vui rạng vui vẻ, cùng với Dương-Quội Phi ra đình Trâm-hương thượng-noan, có phương nhạc Lê viễn của nhà vua táu nhạc. Vua lại sai Lý-Quội-Niên, là quan trưởng phương nhạc, đi tìm Lý-Bạch để đạt bài hát mới.

Qui-Niên vừa đến một quán rượu đã thấy Lý-Bạch quá say mà đường ngủ-ngaó hát may cẩu sau này:

Ba chén xuống dao lớn,
Một đầu ngụ tự nhiên;
Chi lấy rượu làm thú,
Người tình repay ai truyền.

Nguyễn tác:
Tam bời thông đại dao,
Nhật đầu hop tự nhiên;
Đồn đặc tự trung thú,
Vật vị tình giả truyền.

三杯通大道
一斗合自然
但得酒中趣
勿为醒者传

Qui-Niên bên nói với Lý-Bạch rằng:
Lý-Bạch bắng mặt, đọc một câu thơ của Đào-Uyên-Minh như sau này:

Tôi say muốn ngủ, ông về trước.
Ngã đực tùy mien, quán thả khür.

Quí-Phi nhận tàu rằng:

— Thần-thiếp nghe nói: những người say rượu, hễ vầy nước lạnh vào mặt thì tỉnh rượu ngay.

Vua sai cung-nữ vầy nước lạnh vào mặt Lý-Bạch. Lý bèn tỉnh rượu. thấy vua đứng trước mặt, sợ-hãi, liền quí xưởng tàu rằng:

— Kể hạ-thần tôi đang chết, xin Bể-hạ rồng tha cho.

Vua đáp:

— Trầm cùng Phi-Tư thường hoa ở đây, muốn với Khánh vào đề làm may bài hát mới, phổ vào khúc nhạc.

Lý-Bạch sáng mềnh, nhận sẵn bút mục, thảo ngay 3 bài Thanh-bình điệu sau này:

Bài I
Xiêm áo như may, mất từ hoa,
Hương trong bến triền gió xuân qua;
Vì không gặp-gỡ đâu non Ngọc,
Âu cũng dài Dao dưới bông nga.
Nguyên tác:

Văn tướng y thường hòa tướng dừng,
Xuân phong phát hạm lọ hoa nụng;
Nhược phi quân Ngọc son đầu hiện,
Hội hương Đào-dài nguyệt hạ phùng.

Bài II

Một cảnh tuổi tốt đương mâu hương,
Giấc mộng may-muà uồng văn-vương;
Uơn hối Hân-cung ai sao khia,
Phận son Phi-Yên cũng xin hương.

Nguyên tác:

Nhất chi nhưng điểm lọ ngưng hương,
Văn vù Vu-sơn uồng đoạn trường;
Tá văn Hân-cung thủy đặc tự,
Khả lần Phi-Yên ỷ tán trang.

Bài III

Danh-hoa khuyển-quốc về dua tuổi,
Nên được Quân-Vương ngâm lại cười;
Rủ sắc giọt đông bao nổi giản,
Đình Trầm đằng lực tự lan choi.
Nguyên tác:
Danh hoa khuynh quốc lượng tướng họan,
Đường đặc Quân-Vương đối tiểu khan;
Giải thích xuân phong vô hạn hạn,
Trầm-hương-dình bậc ỹ lan-can.

名花傾國兩相歡
當得君王帶笑看
解釋春風無恨恨
沉香亭北倚欄杆

Vua xem thơ, khen là hay lắm, rồi trao cho Quí-Niên lừa nhịp mà hát. Quí-Phi cũng vừa ỷ, dùng đây lấy vua đề tâ on. Vua nói:

— Không phải tà Trầm đâu, nên tà quan Học-sĩ.

Quí-Phi bèn lấy rượu bỏ - đạo, rót vào chén ngọc, sai cung-nữ ban cho Lý-Bạch.

Từ đây, trong cung có yên tiệc nao, Lý-Bạch cũng được với. Quí-Phi cũng kinh-trong làm.

Một hôm, Quí-Phi dùng xem hoa ở dinh Trầm-hương, ngắm ba bái Thanh-bình-diệu của Lý-Bạch mà khen-ngợi. Cao-Lực-Sĩ nghe thấy, muốn trá-thù Lý-Bạch, tàu với Quí-Phi rằng:

— Chừng tôi xem y Nương-nương lấy làm thích mấy bài thơ ấy, chủ không oán-giận Lý-Bạch.

Quí-Phi hỏi:

— Có gì mà oán-giận?

Đặng giải vi câu « Phản son Phi-Yến cũng xin nhường ». Xưa Phi-Yến là Hoàng-hậu của vua Hán-Thành-Bệ, có tư - thong với Yên-Xich-Phương, vua Thành-Bệ bất gặp Xich-Phương ở trong cung, bèn
giết đi. Vây dem Nương-nương mà vì với Phi-Yến, thì tục là chế-bai chủ không phải là ca-tùng. Xin Nương-nương nghĩa kỳ.

Nguyên Quí-Phi bây giờ đường tir-thông với An-Lộc-Sơn, nghe nói thế chót yếu, mà sinh ra gián Lý-Bach. Từ đây, nằng thương nói với vua rằng Lý-Bach vợ-le, cho nên vua cũng không với Lý-Bach nữa.


Một hôm, vua Minh-Hoàng bảo Lý-Bach rằng:
— Khánh có tri u-nhã, Trăm cũng chiều ứng mà cho cáo về. Nếu cần thứ gì, Trăm sẽ ban cho.
Lý-Bach tâu rằng:
— Muốn tâu Bề-Hà, kẻ hà-thần chỉ xin được lục nào cũng đủ tiến nồng rượu.

Vua bên ban cho một cái thề bài bằng vàng, có mây chữ sau này: «Lý-Bach đến đầu, cần tiến rượu thì được phép vào kho dây mà lĩnh». Vua còn ban thêm 1 nghìn lạng vàng, 1 áo gấm, 1 dài Ngọc, 1 con ngựa bạch, 1 yên nam vàng và 20 người lính hầu, lại than cảm 3 đóa hoa bằng vàng gắt vào mủ Lý-Bach và thân giót 3 chén rượu tiến chân. Lý-Bach đáp đầu lạy ta, tự biết ra đi. Các quan trong triều đều đi tiến, chỉ có Dương-Quốc-Trung và Cao-Lực-Sĩ là vắng
mật; các ông ban rượu đưa chân đến một trấm đầm và uống rượu với Lý-Bạch suốt bốn ngày rồi mới trở về.

Lý-Bạch mặc áo gấm hồng, đội mũ sa đen, cuội con ngựa trắng của Vua ban, cùng với 20 người linh trơi lại quê nhà ở Tứ-Xuyên. Tiễn uống rượu trong lúc đi đường, đều lấy ở những kho đãi-phượng để trà.

Về tới Cẩm-châu, thì phu-nhan là Hứa-thị cùng với các quan sô-tai ra đón rượu.

Vui cảnh gia-dình được đón nửa năm Lý-Bạch lại tú-biệt phu-nhan để ngao-du son-thủy. Ông ăn-mặc như một người học-trở, đầu kim-bái của Vua ban, cuội một con lừa, có một tiểu-dòng theo sau. Một hôm, đi đến huyện Hoa-âm, nghe nơi quan huyện là một người tham-nhũng, muốn gặp xem sao; ông bèn cuội lừa đến thằng công-trương, qua qua lại lại mấy lượt. Quan huyện trông thấy cho lính bắt vào hỏi, thì Lý-Bạch chẳng nói gì, chỉ nén quan huyện sai giảm, rồi úy người lấy cưng. Lý-Bạch khai rằng:


Người lấy cưng, mỗi đọc qua, so sánh qui lấy xin tha lỗi. Lý-Bạch nói rằng:
– Không việc gì đến người. Cứ về hỏi quan huyện rằng: Ta phùng kim-bài đi chơi, có phạm tôi gì mà bắt?

Người lấy cung vào bấm, quan huyện cả sợ với vàng đến sự lấy mà xin tha lói.

Ly-Bach manga rằng:
– Người làm quan, đã có trước lộc của Thánh-Thượng, sao lại còn thâm-nhũng?
Rồi dưa kim-bài ra nói tiếp:
– Cứ theo bài này, thì các người đều phải tội cả.

Mọi người đều van lấy xin thằng Ly-Bach nói rằng:
– Thôi, lần này tha cho. Nếu không biết sửa mình, sau sẽ trị tội.

Mọi người đều tả ơn và xin vàng menh.

Tình ấy đến khắp mọi nơi, ai cũng cho rằng Ly-Bach được mất phải đi thanh-tra, cho nên quan-nha đều bỏ cả thối thâm-nhũng.


rồi tự-tử, còn Lý-Bạch chạy trọn đến bên Tảm-duòng thì bắt và đem nộp Quách-Tử-Nghi. Tử-Nghi trong thấy với-vàng cười chói, mỗi ngợi, rồi sup lấy mà nói rằng:

— Xưa nhỏ an-nhàn cười mạng cho cho nên mới có ngày nay. Tôi xin hết sức để báo-dến ơn trước.

Nói xong, làm tiệc khoan-dài rồi tháo to sọ xin vua Túc-Tôn tha tôi cho Lý-Bạch.

Khi ấy, haj Kinh đã khởi-phục, Vua Túc-Tôn mới rước vua Minh-Hoàng ở Thục-về, và tồn là Thái-Thuồng-Hoàng, vừa tiếp được số của Quách-Tử-Nghi. Vua Minh-Hoàng báo vua Túc-Tôn rằng:

— Lý-Thai-Bạch là bác Thiên-tài, nếu không dụng thì thất lâm phi làm.

Túc-Tôn bèn cho Lý-Bạch làm Tả-thấp-dị những Lý-Bạch còn tự.


Người đòi hám-mô, lập đến ở bên Thái-thạch mà thợ, gọi là đến Lý-Trích-Tiên.

PHAN NHƯ XUYỄN dịch
MÃNH - QUANG
TỈNH - SƯ

THỊ-KÍNH — Ẩn kia nắng ở ngang máy.
Sạch-trong một liệt, thao-ngay một bè.
NHỊ-DÔ-MAI — Ngang máy Mảnh-thi Phụ trách máy ánh,
Khuất một Chiếu-Quan đã mặc tranh.


— Cả gia-tài tôi chỉ có một dân Đề thời. Nếu không đủ, thì tôi xin ở hậu-ha ông để đến sự thiết-hài.

Có người cũng ở gần đây, thấy Lương-Hồng trạng-mạo khác thường mà đến nói thế, bèn trách người lang-dién kia là tể, mà khen Lương-Hồng là hiền.

Người lang-dién bèn trả lại dàn để cho Lương-Hồng, và thời không để cho ở nứa, nhưng chàng không chịu nhận dàn, rồi tự-giả ra, đi.

Bây giờ có người con gái cùng huyền, tên là Mạnh Quang, khỏe mạnh, đã ba mươi tuổi mà chưa lấy chồng. Bố mẹ hỏi tại sao, thì nàng thưa rằng:

— Hệ được người như Lương-Bá-Loan mới lấy.

Lương-Hồng nghe thấy, bèn đến hỏi Mạnh-Quang làm vợ. Khi thấy vợ mặc dù lừa-là, thì không bằng lòng, bây ngày không nói một câu gì. Vợ hỏi có sao, chàng nói:

— Tôi muốn được một người ăn-nạc sơ-sài, để cùng tôi ở chốn thảm-soạn, mà nàng lại có vợ sa-hoa, thì tôi không lấy làm mân-nguyễn.

Vợ liền đổi cách ăn-nạc; chồng thấy thế mừng mà nói rằng:

— Thất là vợ Lương-Hồng.


Sau, hai vợ-chồng dura nhau vào ở núi Hoa-âm.
LÂ - BẬT - VI

TÀY HÂN CHÍ

LỤC-VÂN-TIỀN  Hay là học thời nước Tần,
               Bật-Vi gả vợ, Di-Nhân lũy nhầm.

Cuối đời Chiến-quốc, các nước thôn-tình nhau,
đến sau chỉ còn ba nước là: Tề, Yên, Sở, Hán,
Triệu, Nguyên và Tần.

Trong ba nước, duy có nước Tần là cường-thịnh hơn cả.

Năm Triệu-Huệ-Vương thứ sau, Vương 'Tan-Chiều-
Vương sai hai đại-tướng là Vương-Sĩ, Vương-Liên
cùng Hoàng-Tôn tân là Di-Nhân (châu nội vua Tần-
Chiều-Vương, con Thái - Tự) làm nguyên-suy và đem
mười vạn quân sang đánh Triệu.

Đến nơi, quân Tần đông ở Chướng-hà, quân
Triệu ra ngịnh-dích. Ngày ở trận đầu, tướng Triệu
là Liêm-Pha đã đánh quân Tần rất dữ-dội.
Quân Tần thừa to, Hoàng-tôn Di-Nhân bị bất.

Liêm-Pha đem Di-Nhân về nộp vua Triệu và
được trọng-thường.

Quan thần tâu vua xin giết Di-Nhân. Quân đại-
phu là Lạn-Tướng-Như can rằng:
— Nên giết thì nước Triệu nguy, vì Tấn cương đềm quân đánh bao thứ, Triệu không thể dịch nội. Chỉ bằng cứu để Di Nhạn đây làm con tín, nuôi nấng tự tế, để mạnh khỏe, thì Tấn không đảm lòng đến đâu Triệu nữa.

Triệu vương nghe nói, ca mừng, bèn giao Di Nhạn cho Công Tôn Càn đềm về nuôi nuôi nấng tự tế,philên bao nhiều lấy ở công-khô, nhưng phải giữ cho cảnh thanh.

Công Tôn Càn vàng mạnh đưa về.

Nửa đường gặp Lã Bất Vi, là người phú thường ở Hầm dan, rất giữ có, và sánh nghề xem tương.

Trong thấy Di Nhạn, Bất Vi cho là tương rất quí, thật là nhất thòng thái bình Thiên tử.

Tục thi về nhà, hỏi bố:

Thưa cha, làm ruộng thì lời bao nhiêu?

Bố nói:

— Lời gấp mười.
— Đi buôn như thế này, thì lời bao nhiêu?
— Lời gấp trăm.

Lại hỏi:

Lớp một ông vua, định một nước lòn, lời bao nhiêu?
— Lời vô kể.

Bất Vi nói với bố:

— Nay có, cháu vua Tấn bị bất, hiện bị giảm ở đây, con xem tương người ấy rất quí, định dừng cả gia tài để đi lại với các quan, rồi lập mưu đem người ấy về nước Tấn, để người ấy sau được nói nói thì thật là lời vô cùng.
Bố nói:
— Việc ấy không dễ đau, nếu thành thi vướng-bầu cảm chắc, mà không thành, thì là cách phả-gia duyệt-tốc vậy.

Bắt-Vi nói:
— Cha đừng ngơi, con đã xem tường chắc rồi, người ấy về sau này, thế nào cũng làm vua một nước lớn.

Bên đêm hai lang vàng, và các thứ khác biểu người bạn tên là Lý-Mạc, vốn thương đi-lái quên-biết Công-Tôn-Cân.

Bắt-Vi nói:


Công-Tôn-Cân cả mừng. Từ đây Bắt-Vi đi-lái, ra-vào, trước thì như người nhà, sau vi hết lòng cưng-dồn, thành ra một người bạn thân Công-Tôn-Cân.

Một hôm, Bắt-Vi đến, Tôn-Cân đi vàng, gặp được Dị-Nhan, bên cùng ngồi nói chuyện. Bắt-Vi nói:
—— Ông đồng-dôi Đức-Vương, dành chịu khó mà chết giầu ở đây hay sao?

Đì-Nhan nói:
—— Sở-plạn như vậy, biết làm thế nào?

Bật-Vi nói:
—— Tôi trông thấy ông cùng thương-tinh, muốn cho ông phù-qui; nếu được thế, tôi cũng có phân nhô.

Đì-Nhan nghe nói, hiểu ý mà rằng:
—— Đã phải như thế nay, còn hy-vọng gì nữa?
Nhân tiến Bật-Vi nói:
—— Tôi nghe vua Tấn đã giữ làm, không bao lâu nữa sẽ tạ thế, thì tất Thái-Tứ (bố Đì-Nhan) lên nói ngồi, mà lại lập người đích làm Thái-tứ. Ông là con thứ hai mươi mấy mà lại ở xa, thì không phân nào mà trông-mong được. Nhưng tôi bày cho ông một kế, họa may có được chẳng.

Đì-Nhan hỏi:
—— Kế thế nào?

Bật-Vi nói:
Đỉ-Nhân nghe nói như cười lẩm lủng, bèn tả mà rằng:

Nếu thế là cái-tử hoàn-sinh cho tôi, tôi thiết-tường ở đây cho đến già, người ta cũng không cho về, còn đâm mông sự gì nữa. Nếu về sau được như lời người ngỏ, thì phú-qui của tôi là phú-qui của ngoài vậy.


Công-Tông-Căn đạt tiếp tiền-biết và ăn-cần chức cho chóng về.

Quan-son ngheIN làm, Bật-Vi đi một tháng, mới đến Hậm-duong (kinh-do Tàn), thì thấy phó-phương đồ-hội, nhà-cầu lâu-dài, sơn thanh thủy tú, phong-cảnh đẹp như chọn thần-tiện vậy.


Hoàng-di cả mừng, cho mời vào và hỏi thắm Hoàng-tông rồi nói:

— Lễ này tuy Hoàng-tông gửi, nhưng đường xa, nhờ có Túc hạ nên mới đưa về được.

Bật-Vi nói:

Bất-Vi lại nói:


— Lời tâm-phúc thể nào?


Lặp tức, Hoàng-di đưa Bất-Vi cùng vàng-ngọc, các lể vào ra mặt Phụ-nhan.

Bất-Vi vào quá quý và đăng bức thư, cùng độ vàng-ngọc.

Phụ-nhan cho ngơi, hỏi thăm Di-Ntân ở Triệu và nói rằng:

— Hiện nay Diên-ha không có dây, hãy tâm về nhà trò, Lức nào Diên-ha đến, sẽ cho ra gọi.

Khi Thái-tư về cung, Phú-nhan cùng Hoàng-di ra đón.

Phú-nhan nói:
- Hoàng-di có đưa tên Lã-Bất-Vi thể bức thư và các lẽ này của Đi-Nhan gửi về, thiệp đã cho ra ngoài để chờ Đi-en-ha.

Thái-tư mở thư xem, thường Đi-Nhan mà khóc, rồi lại đưa thư ấy cho Phú-nhan xem.

Phú-nhan tiên dấp nói luôn:
- Cứ xem thư này, trước biết Đi-Nhan có hiệu-uống. Thiệp nhở số tốt, được vào hậu Đi-en-ha, lại được Đi-en-ha có lòng thương, không biết lấy gì bá-dáp. Khỏng may lại không con, có thân ở trong cung, nay Đi-Nhan là người có hiệu-uống, tinh-nguyền xin làm con, thế là một sự hay, xin Đi-en-ha ưng cho. Nhưng riêng thiệp, thiệp muốn xin một điều, Đi-en-ha có cho mời dâm nói:

Thái-tư hỏi:
- Điều gì?

Phú-nhan trả:
- Đi-en-ha đã có lòng cho Đi-Nhan làm con thiệp, thi phải nghi cách vừng-vàng, nếu không Đi-en-ha trái tuồi, về sau, Đi-Nhan có một mình, lại là con nuôi xin không bao-hở được chu-toàn, bây giờ thiệp tất phải xuất cung mà tha-phương lưu-lạc.
Nói rồi liên khóc.
Thái-Tư khuyên giải:
— Phú-nhan dùng lọ, để tôi liều cách.
Phú-nhan nói:
— Điện-hạ chẳng phải liều cách gì, chỉ vẻ
lấy công Định-Nhan làm con tin ở Triệu, mà lập
lầm dịch, thì thiegel được chu-toàn mẫn-dài.
Thái-Tư nghĩ một lúc, rồi gật đầu, lại nói:
— Hiện nay Định-Nhan ở Triệu, không biết bao
giờ về được, thì làm thế nào?
Phú-nhan nói:
— Điện-hạ cứ cho hỏi Lã-Bất-Vi xem có kẻ gì
dể cho Định-Nhan về nước. Nếu Điện-hạ đã có lòng
cho thiegel như thế, xin máy chịu làm tin, không
thi sợ về sau, nhiều người nói đi, nói lại.
Thái-Tư liền phè cho rằng: «Nếu Định-Nhan
dược về nước, xét công đánh-dep lao-khô, sẽ lấp
cho là dịch».
Thái-Tư cho gọi Bất-Vi vào hỏi các sự và
nều có thể đưa Định-Nhan về được, thì sẽ tau Phú-
Vương trọng-thương.
Bất-Vi xin nhận, tự-giã ra đi để sắm-sứa về
Triệu.
Khi Bất-Vi về đến nhà, nói tất cả các việc
cho bố ương, rồi lại vào thăm người tiều-thiegel
là Chu-thị mà nói rằng:
— Tôi đi vắng mấy tháng nay, chắc năng ở
nhà đã có tư thông với ai chẳng?
Chu-thị nói:
— Thiếp cũng chẳng ăn-tinh rất nằng, có đâu lại tư-tinh với ai. Hiện nay thiếp đã có thái may thằng.

Bắt-Vi lại hỏi:
— Nằng muốn làm vợ một người nhà giàu, hay làm vợ một ông vua?
Chu-thị ngạc-nhiên hỏi:
— Sao chàng lại hỏi câu ấy?
Bắt-Vi nói:
Chu-thị cười mà nói:
— Chàng làm quanh, không phải nhẹ.
Bắt-Vi nói:
— Không phải làm quanh, nằng đi lấy chồng, cứ theo lời chồng thì mọi phải.
Chu-thị nói:
— Chàng đã quyết chỉ như vậy, thì thiếp cũng phải đánh lòng, tuân theo, nhưng sau này xin đừng ăn-hận.
Hôm sau, Bất-Vi đem những dưa vàng chén ngọc và các vật quý đưa sang Công - Tôn - Cận, trình rằng:
- Chúng tôi mới ở xa về, gọi là có chút đề dạng.

Tôn-Cận thấy thế, cả mừng nói:
- Ông đi xa, lão - khổ, đem được những vật này về cho, anh-em tình nghĩa thật là ít có.
- Nhân lực Tôn-Cận phải đi cháu, Bất-Vi nói tất cả những sự ở bên Tân cho Дî-Nhan nghe.
Дî-Nhan cả mừng nói:
- Ông ông như trời - bề, biết trả thế nào cho xứng - dạng?

Cách mấy hôm sau, Bất-Vi mở tiệc, cho mời Công-Tôn-Cận và Đî-Nhan sang.

Hai người cũng đến. Tôn-Cận nói:
- Hoàng-thương cho với, không biết có việc gì, hai ông cứ vào tiệc, tôi sẽ đến sau.

Trong khi uống rượu, Bất-Vi cho gọi Chu-thị ra mời rượu Đî-Nhan, rồi lắng đi ra ngoài.

Chu-thị nói với Đî-Nhan rằng:

Đî-Nhan thấy nhân-sắc Chu-thị như Hằng-Nga trong cung Quế, Tiễn - tử chọn Giao-tri, tức thi say-mê mà buông lời bổn-cốt.

Chót đầu Bất-Vi ở ngoài vào, thấy vậy, liền quơ-trách cả hai người một cách tàn-nhăn.

Chu-thị nói:
— Thiếp vàng lời Đại-nhân mà ra mới rượu Hoàng-tôn, thật là không dám có ý-từ gi, chỉ vì Hoàng-tôn nhân say, mà thật-lẽ, vây xin Đại-nhân tha-thùr cho, nếu không sẽ tự-văn để tổ lòng trình-bạch.

Bát-Vi nói:

— Nếu vậy chẳng qua là thiên-duyên, thế thì thiên-dỉnh nhân-tửy, ta cũng chẳng hêp gì mà không cho các người hợp duyên đối-lựa.

Trước Di-Nhân sợ quá, cứ ngồi yên không dám nói điều gì, sau thấy Bát-Vi nói thế că mừng, bèn ra qui lạy Bát-Vi, mà tạ ơn non Thái:

Bát-Vi lập-tức cho hai người làm lễ thành-thần.

Từ đấy Công-Tôn-Cẩn tin Di-nhân, thả lòng mà cho đi-lại với Bát-Vi.

Cách ít lâu, Bát-Vi lập mưu đem Di-Nhân về Tân, bèn thu-xếp tất cả gia-tài cho Lại-ông và Chu-thị đưa sang Tân và một bức thư đưa cho Thái-tử đỉnh ngày-tháng đem quân đón Di-Nhân.

Chu-thị đi rỗi, cách mưu hỏi sau, Bát-Vi cùng Di-Nhân, mỗi người một ngựa, lửa lúc đêm khuya, đem nhau đi trổn.

Sáng hôm sau có người đến báo, Công-Tôn-Cẩn lập-tức đến xem, thì chỉ thấy nhà không người, mà dỗ-dạc đều đem đi hết.

Tôn-Cẩn că sợ, vào báo ngay với vua Triệu. Tức thì vua cho máy trăm quân đi đuổi.
Đến nữa đường gắp quân lần đi dồn Đì-Nhân, hai bên đánh nhau, quân Triệu phải kéo về. Thế là Đì-Nhân đi thoát.


Phú-nhan thấy thế mừng quá, bèn đặt tên cho là Tư-Sở.

Năm sau Chu-thi sinh con giai, Bất-Vi và Đì-Nhân cả mừng, đặt tên là Chính.


Sau Thái-Hậu cùng với Lào-Độc sinh được hai con gái vạn nuôi ở trong cung, mà không ai biết.

Đến lúc sự lộ ra, vua Thụy-Hoàng lập-túc sai quan đến khám cung Thái-Hậu, thì quả thấy hai người con nhỏ, mà Lào-Độc lại không phải là hoàn-quan.

Vua hạ chỉ điểm giết Lào-Độc và hai đứa con, Thái-Hậu thì đem đầy sang cung khác, sau có các quân-thần can, nên lại ruوء về.

Còn Lã-Bất-Vi, vua không nhớ giết, nhưng viết cho những can não như sau này:

- Khánh có công gì với nhà Tần. mà ăn áp von hổ, có thân gì với nhà Tần, mà xưng hiệu là Trọng-phủ; vì là cửu-thần của Tiến-Dề, nên không nói giết, nhưng phải thứ-xếp gia-quyền, mà phải đi đầy ra Thục, không được ở gần Kinh-thành.

Bất-Vi tiếp được giấy, khốc mà nói to lên rằng:

- Tôi tan hết gia-tãi, mới đem được Tiến-dề về làm vua, công ai lấy ai bằng? Thiền-tư chính là con, thân ai ai bằng? Sao bây giờ vua lại bậc như vậy?

Bất-Vi tự nghĩ rằng vua có ý muốn giết mình, có đi ra Thục, thì cũng phải chết, bèn lấy kiếm tự-tử.
Sách có phè ràng: Bắt - Vi mưu trí cùng dặn đau - xa, chỉ vì chiều Thái - Hậu quá mà phải tôi, đến lúc chết mới nói Thiên-tử là con, thì đã trẻ rồi, khá tiếc, khá tiếc.

PHAN-NHU-XUYỄN dịch
TRANG-TƯ GÓ CH-plugins
KIM-CÔ KỲ-QUAN

KIM-VĂN-KIỂU — Khúc đầu đằm-đạm duồng-hòa,
Ay hồn hổ-diếp hay là Trang-Sinh.
THỊ-KÍNH — Cơn người, cơn cãi tên này,
Cùng liều như thế vở thấy Trang-Sinh.
LỰC-VĂN-TIỄN — Trầm nầm xin ven chưa lòng,
Lành bốn Trang-Tư, chúc phong Vương-Nguyễn.


Trang-Tư là học - trò xuất-sắc của vị tổ đạo-giao là Lý-Nhĩ, tên chữ là Bá-Dương, bàu đầu tư lúc mới sinh, cho nên người thường gọi là Lão-Tư.

Thời - thường Trang-Tư mộng thấy mình hóa ra con buông, hay luôn ở vườn hoa. Một hôm ông hối Lão-Tư, thì Lão-Tư đáp rằng :
— Từ thuở mất-mùi, mới sinh ra trởi-dạt, có một con buông trắng, cánh lớn, là vật đầu tiên được hương anh-sáng của mặt trời mặt trắng, và hương nị của hoa thơm, có thể trưởng-sinh bất-tư được. Một hôm, buông ấy bay luôn nơi Dao-trí, hút hết


Vua nước Sở nghe tiếng Trang-Tử là một nhà học rộng tài cao, bèn với cho làm quan, nhưng ông tử-chối, rôi cùng vợ đến an-dạt ở núi Nam-hoa.

Một hôm, Trang-Tử dạo choi ở chân núi, chợt thấy một người thiếu-phu ăn mặc đờ tang, cầm cái quạt lớn, luôn lay quạt vào một cái mà mồ. Trang-Tử lấy làm lạ, đến hỏi. Người đàn bà ấy nói rằng:

— Đây là mồ của chồng tôi mới mất. Trong khi hắp-hơi, chồng tôi có dán phải đối cho mồ khổ hận, mới được tâì-giá. Ngày-ngay tôi ra viếng, thấy mồ vẫn còn ướt, cho nên phải quạt cho chồng khó.

Trang-Tử nói:

— Nàng muốn đặt chồng khó, tôi xin giúp sức.

Trang - Từ trở về nhà, nhìn quá mà nghỉ đi đến thời đội, chán-ngán mà ngâm một bài thơ:

Chăng nog-nàn nhau chẳng sánh đội,
Nog-nàn dan-diếu biết báo thời?
Vi hay mình thác, người đen-bạc,
Lúc sống,. to-duyên đã rút rôi.

Nguyên tác:

Bắt thị oan gia bắt tự đầu,
Oan gia tương tự kỳ thời hữu.
Tảo tri tử hấu vô tình nghĩa,
Tưu bâ sinh tiên ân-ai câu.

不是冤家不聚頭
冤家相聚幾時休
早知死後無情義
就把生前恩愛俱

Diễn-thi nghe thấy, liễm chảy ra hói. Trang-Tử bên dưa cái quá ra, và kẻ lại cho nghe câu truyền quá mò. Nàng gián mà nói rằng:

— Không ngờ ở đời lại có kẻ bắt - nghĩa đến thế!

Trang - Từ ra chiều nghi - ngơi, rồi đọc luôn một bài thơ nữa rằng:

Khi còn, những kẻ niêm yêu-dâu,
Lúc thác, thường châm việc quá mò;
Vẻ hỏi, vẻ da, xưởng khó thấy,
Biết người, biệt mắt, dâ khôn dò.
Nguyễn tác:
Sinh tiên cát cát thuyết ảnh ái,
Tự hậu nhân nhân đức phiền phấn;
Hoa họ, họa bi, nan họa cốt,
Tri nhân, tri dien bất tri tâm.

Diễn-Thu thập mọi câu đó, cả giám mà nói rằng:
— Vây chẳng cho dân-bà ai cùng như ai cá à?
Trang-từ nói:
— Nắng đừng với giám, lòng người ai mà chẳng thè. Phong không may tôi có mình nào, thì nắng nhan-sắc như thế chẳng đầu để ở vậy được ba năm.
Diễn-Thu liên giết lấy cáiquat rồi xế ra mà nói rằng:
— «Gái trình chẳng lấy hai chồng». Nếu tiếp gắp cảnh ấy, thì chí có một chết chủ không chịu nhục.

Sau đó dầm ngày, Trang-từ bị ốm nặng, thuốc nào cũng không khỏi, bèn nói với vợ rằng:
— Xem bệnh lịnh, biết không sao sống được. Tiếc thay! cáiquat hôm no, đến lúc nắng phải can đến, thì đã xế ra mất rồi.
Diễn-Thu khóc mà nói rằng:
— Chàng dựng nghi thè. Thiếp là người biết ơi-ghĩa. Vì bằng chàng chẳng qua khối được, thì thiếp nguyện ông vậy suốt đời.
Trang-Tử nghe nói, khen-ngồi rồi chết.
Điện-thi than - khóc suốt ngày đêm, không ăn-uống gì, mặc dở dài-tang, khám-liêm cho chồng, rồi đem quan-tài tam quán ở nhà trong.

Được bây ngày, có một người thiếu-niên, hình-dũng tuân-tù, ăn-mặc lịch-sử, có một dầy-tố theo hầu, tìm đến nhà Điện-thi, tự xưng là cháu vua nước Sở, nghe tiếng Trang-Tử là một bắc đại-hiện, nên đến xin học. Khi biết Trang-Tử đã tâ-thế, ra vẻ bủi-ngủi, sửa lề phung-vieng, lạy trước linh-sàng mà khẩn ràng:


Viếng xong, người thiếu-niên xin mới Điện-thi ra thưa chuyện. Điện-thi từ - chối không ra, thì người thiếu-niên nói với người nhà rằng:


Điện-thi bèn ra tiếp. Trong thấy người thiếu-niên vừa tre vừa đẹp, đã có cảm - tình. Đến khi trở-chuyện, thấy chẳng ăn nói diju-dàng, lại thêm quyền-luyên, cho nên nhân lời cho chẳng chịu lại. Cạnh bàn thò đất giữa nhà, nạng cho kế một cái
giường ỏ gian bên để khách nghỉ. Nàng lại cho khách mượn xem Nam-hoa-kinh của Trang - Tữ và Đạo-dực-kinh của Lão-Tữ.

Diễn - thị tuy ở nhà trong, nhưng mỗi ngày hai buổi ra cùng công chòng, cho nên có dịp cùng với chàng thiếu-niên trò - chuyện, mà sinh ra càng ngày càng say - mê.

Một hôm, Diễn - thị gọi người đầy - tốt vào nhà trong mà hỏi rằng:

- Chị ơi năm nay bao nhiêu tuổi? Đã có vợ chưa?

Người đầy - tốt đáp rằng:


Diễn - thị nói:

- Tôi là người trong họ nhà Vua nước Lễ, nhan sắc chẳng kém người, mà dân - dịch thiếu - thưa cũng không thua bản. Thực cùng là vợ duyên mới không được một người xua đổi phải lừa như câu ơi.

Người đầy - tốt nói:

- Tôi nhận thấy câu tôi có nhiều cảm - tình với cô làm. Nếu không phải là chở sự - đẻ, thì cũng chẳng khó gì chuyện kết tóc xe to.

Diễn - thị vui - mừng mà nói:
- Việc câu anh theo học thầy Trang, là một việc mới định mà chưa thành, thi sao lại高尔夫 sự-dề duốc? Anh nên thưa rõ với câu anh như thế. Ư câu anh thế nào anh sẽ cho tôi biết.

Người đấy-tố vàng lời rồi lui ra.

Diện-thi chở-dơi mãi hòm, không thấy trả lời, bèn lại gọi người đấy-tố vào hỏi. Người đấy-tố nói rằng:


Diện-thi nói:


Diện-thi liền lấy 20 lang bạc trao cho người đấy-tố để đếm về cho chủ.

Người thiếu niên nhận được bạc, mới định ngày hồn lệ. Diện-thi cả mừng, bèn cho đơn bàn thơ vào nhà sau.

Đêm hôm làm lễ thành-hôn, Diện-thi và người thiếu niên đều ăn-mắc quần-áo mới, rất vui - vế-
cùng nhau chuyên-trò. Bồng tự-nhiên, người thiếu-nhiên lần ra, kể đau bưng, rồi me-man bất-tình. Điện-thì án-căn dắm-bóp, người đầy-tố nói rằng:

— Cậu tôi vốn có bểng đau bưng từ lâu, mỗi khi lên con thì rất nguy-hiểm, chỉ có một vị thuốc là chưa được thôi, nhưng rất khó kiểm.

Diễn-thì với hỏi:

— Vậy là thuốc gì?

Người đầy-tố đáp:

— Chỉ có ốc người sống hòa với rượu, dem cho uống là khỏi ngay. Cho nên mỗi lần cậu tôi đau bưng, vua Sở phải giết một tôi-nhân, lấy ốc cho uống để cứu tinh-manh cậu tôi.

Diễn-thì hỏi?

— Thế ốc người chết có được không?

Người đầy-tố đáp:

— Nếu người chết chưa đến 50 ngày thì cũng được.

Diễn-thì nói:

— Thay Trang mới mất được 20 ngày, hiện quan-tài còn để nhà sau, để tôi mồ ra, lấy ốc cho cậu anh uống.

Túc thì Điện-thì tay sách đến, tay cầm bừa ra phía nhà sau. Vừa cây nạp quan-tài, đã thấy bất lên. Rồi thấy Trang-Tử thở dài mà ngồi dậy. Trang-Tử bèn cùng Điện-thì ra nhà ngoài, thì lúc ấy hai thấy-trò người thiếu-nhiên đa ди đau mặt. Điện-thì hoảng-sợ, nhưng cũng cố nói khoẻ vói Trang-Tử rằng:
— Sau khi chàng nhầm mất, thiep thường-xót vô-cúng. Vừa rơi bồng nghe trong quan-tài có tiếng động, chắc rằng chàng được hối-sinh, cho nên thiep phải lấy búa bỏ ra để cứu.

Trang-Tử nói:
— Nàng có lòng như thế, tôi rất cảm-tạ. Nhưng đường khi tang-tóc, sao lại ăn-mặc lồng-lậy thế này?

Diễn-thi đáp:
— Chàng được sống lại, là một việc rất vui-mừng, có sao lại không ăn-mặc tự-tế?

Trang-Tử lại hỏi:
— Thế còn đơn bàn thò vào nhà trong mà trang-hoảng nhà ngoài, là dè làm gi?

Diễn-thi không trả lời được. Trang-Tử sai đơn rượu. Uống say, mới cảm but viết mấy câu thơ:

Giữ sách tự nay duyên với riō.
Yêu ta, ta cũng không yêu nữa;
Vi cùng sum-hop lại như xưa,
E nói đáp sáng lòng giáo-gió?

Nguyên tác:
Tòng tiên liễu khươc oan-gia trái,
Nhất ai chỉ thọ ngày bữa ái;
Nhược kim đùi nhất to phu-thế,
Pha nhất phụ thê thiên linh cái.

從前了却冤家債
爾愛之時我不愛
若今與爾做夫妻
怕你斧劈天靈蓋
Diễn - thị xem tho hỡi-then, chẳng đâm nói gì.
Trang - Tử lại viết thêm mấy câu nữa:

Ai-an, thời căng chuyện trầm ngày,
Có mối với vàng nội cử ngay.
Vưa đầy quan-tài đã bỏ nấp,
Bên mở lộ phải quất luôn tay.

Nguyên tác:
Phu-thể bách nhất hữu hà ấn,
Kiên liễu tàn nhân vong cửu nhân.
Phủ đặc cái quan tạo phù thể,
Như thể đãng đặc phần can phần.

夫妻百日有何恩
見了新人忘舊人
甫得蓋棺遭斧劈
如他等待扇乾塚

Trang-Tử bồng nhìn ra ngoài mà hỏi Diễn-thị rằng:

— Kia, hai người nào thế kia?

Diễn-thị trông ra, thì thấy người thiếu-nhiên và
dây-tố cùng dạng đi vào. Nàng cừ sọ, nhin lại
thì Trang- Tử đã biến mất, mà nhìn ra chẳng thấy
hai người đâu nưa. Nàng mới biết rằng Trang-Tử
có phép thân-thống biến - hiền, cho nên hối - hận
vor-cung, hỡi-then khôn xiết, bèn thất cốt chết.

Trang- Tử bỏ Diễn - thị vào cái sằng cừ của
minh, đem mai-tảng chu-dáo, rồi gọi cháu sảnh mà,
hát mấy câu:
Vợ chết mình phải chọn,
Minh chết vợ cái-giá.
Ruồng mình người cây-liên,
Ngựa mình người chiếm cả.
Minh vị thục chết rói,
Nước cười làm truyền la.

Nguyên tác:
Thể tự nắng tắt mai,
Ngủ tự thể tắt giật.
Diễn bị tha nhân canh,
Mã bị tha nhân khóa.
Ngữ như chán từ thi,
Nhất trường đại tiêu thơ.

妻死我必埋
我死妻子必嫁
田被他人耕
馬被他人跨
我若真死時
一場大笑話

Trang-Tử hát xong, đập tan cái châu sánh, đốt sách nhà cửa rồi đi biết-tích, người đối cho rằng ông đã theo Lão-Tử mà thành tiên. Sau chỉ còn nhất được những quyền kinh söt lại.

PHAN-NHU-XUYỄN dịch
TRẦN - HẢU - CHỦ
TƯ DƯƠNG

CUNG-OÁN – Vườn Thương-uylabel khắc trùng thanh-dạ,
Gác Lắm-xuân điều ngũ Bình-hoa.
KIM-VÂN-KIỂU – Bống hồng nhạc thấy nhẹ xa,
Xuân lan thu cúc, mặn-mặn cả hai.

Nhà Taryawan, sau hồn ba muối năm thông-
trí, bị Hưng-nô diệt ở miền Bắc, lập nhà Đông-
Tần ở miền Nam. Được ít lâu, Đông - tần lại bị
diệt, mà Tống, Tề. Lương, Trần, lần-luốt nổi nhau.
Cô như ở miền Bắc, thì có Bắc - nguy, Bắc - tề,
Taryawan, rồi đến Tuy. Do tực là thời-dài Nam-
bắc-triều.

Cuối thời-dài ấy, dường đẩu nhau là Tuyên-Đế và Trần-Thúc-Bảo.

Trần-Thúc-Bảo, tức Trần-Hậu-Chủ, là một ông
vua rất thông-minh, văn-chương tài-hoa, chỉ thích
nghề tho-phủ.

Trong triều có hai người tên là Không - Phạm,
và Giang-Thống, cùng hay văn-thơ. Hậu-Chủ phong
cho một người làm Thương-thu, một người làm
Bộc-xa, để làm bạn thơ-tứ.


Vua và Quí - phi thì lựa - chọn những bài hay mà ban-thường, và bắt bồn nử-nhạc theo điều mà hát, rồi tấu-nhạc.

Khi tấu-nhạc, bình vẩn, uống rượu suốt đêm, thì gọi là trướng-da - âm.

Hậu - Chữ có làm một khúc Hậu-dình-hoa như sau này:

Bồng rợp hương thơm chọn lâu - cắc,
Nghiêng thành vẻ đẹp với mâu trời,
 ngoài cửa điều-dàng khoan dàiброc,
 Trước màn chào - đón mỉm mơ cười,
 Mả hòng tửa doa hoa đầy mộc,
 Cây ngọc sân sau chiều sáng ngồi.
Nguyên tác:
Lễ vœ phuơng làm đœi cao các,  
Tân trang đœm chœt bàn khuynh-thành,  
Ánh hœ ngœng kiœu sœ bất tiên,  
Xuœt duy hœm thái tiên tiêu tương nghinh,  
Yœu cœ kiœm ñœ hoa hœm lœ,  
Ngœc thu lœu quang chiếu hậu đình.

麗宇芳林對高閣  
新妝艷質本傾城  
映戶凝嬌乍不進  
出惟含態笑相迎  
妖姬臉似花含露  
玉樹流光照後庭  

Sau Hậu-Chữ mê-man quá, đœm nào cùng có  
trưởng-dạ-lâm, đœn nội bỏ ca việc nước, mà giao-  
phœ cho Khổng-Phâm và Giang-Thông.  

Bối vậy triœu-dinh việc gì cùng ở hai người,  
mà Hậu-Chữ không biết đœn.  

Tiếng đœn sang đœn Bặc-triœu, lúc bây giờ là  
nhà Tœy. Vœa Tœy-Vœn-Dœ hội các quân - thần lại,  
bán rằng:  

— Nay Trần-Hậu-Chữ nhu-nhuộc làm, nên nhân  
dip tốt đœm quân sang đánh, thì tốt lœy đœrc  
Trần. Nếu đœ lœu, có vœa giải lên thay, thì mất  
cô-hœi.  

Tœc thi sai Dœng - Quœng (con thú hai vœa  
Tœy), làm Nguyễn-sühr, cùng đœi-trœng là Dœng-  
Tœ và Lý - Uyœn đœm mœri làm văn quân, sang  
dœnh Trần,
Khi quân Tuyết sang đến nơi, Vua Hậu-Chữ còn say, chửa đầy, quân-thần đều sơ-hài chạy trốn, chỉ còn Hậu-Chữ và các phi-tần ở trong cung. Quân Tuyết pha thành vào, Hậu-Chữ không biết trốn đi đâu, một tay đặt Lê-Hoa, một tay đặt Không-Quí-Tấn, ba người nhảy xuống giếng mà ăn.

Quân Tuyết vào tìm đâu cũng không thấy Hậu-Chữ, ngồi ăn ở dưới giếng, bèn lấy gạch-dá ném xuống, thì thấy ở dưới, kéo lên rằng:

— Giông đây xuống mà kéo ta lên.

Quân nghe lời, cho đây xuống, kéo thấy nặng quá, lấy làm ngạc-nhiệt, sau mới biết là có ba người. Lê-Hoa và Quí-Tấn đều bị giết, còn Trần-Hậu-Chữ sau cùng vi buôn-râu thành bệnh mà chết.

Từ đây nhà Tuyết nhất-thống cả Nam, Bắc.

Khi vua Tuyết-Văn-Dệ thẳng-hâ, Dương-Quang được nói ngoài, tức là Tuyết-Dương-Dệ.

Một hôm, Dương-Dệ đì chiêu thuyên ngoài bể, bồng gập một cái thuyên nhỏ, có một người nói to lên rằng:

— Trần-Hậu-Chữ xin đến hầu Thanh-thượng.

Nguyên trước kia Hậu-Chữ làm Thái-từ nước Trần, Dương-Dệ thường đi lại chơi; nay thấy nói đến, mừng-rǒ mới vào, quên cả rằng Hậu-Chữ đã chết từ lâu.

Hậu-Chữ vào thấy Dương-Dệ, bèn qui làm lẽ theo đạo vua-tố Dương-Dệ lấy tay đô đầy nói rằng:

— Trảm cùng khánh là bạn cổ-cửu, hà-tất phải năng lẽ như thế?
Hậu-Chữ nói:
— Đã đánh rằng thế, nhưng Bệ-hạ là một dằng nhất-thống Thiên-türü, nay khác xưa, không dám bị đầu với lực trước.

Duống-Để cười, mồi ngủi.

Hậu-Chữ nói:
— Hội trưởng khi còn nhỏ, cùng Bệ-hạ đi chơi các nơi thẳng-cảnh, không biết Bệ-hạ còn nhỏ không?

Duống-Để nói:
— Khi còn nhỏ cũng nhau tinh như cơt-nhúc, có lẽ nào lại không nhỏ. Còn như việc nước, Trăm được khanh mặt lại việc trời, khanh đừng để ý.

Nhân lại hỏi:
— Khi khanh làm vua Trần, có vi Quí-phi Lê-Hoa mà xây lâu-dài cao-cắc, như là Lắm-xuân và Vọng-tiền cực kỳ tráng-lệ, có phải không?

Hậu-Chữ nói:

Duống-Để lại hỏi:
— Lê-Hoa Quí-phi bây giờ ở đâu?
— Thưa, ở bên thuyết kia. Bệ-hạ có lòng hỏi đến, mồi dầm cho sang.

Lê-Hoa sang cúi đầu làm lẽ.

Duống-Để dừng đẩy, mồi ngồi, mà rằng:
— Ở chốn be khol, mà gặp bạn cừ, dừng câu « tha hương nó có tri ». 
Bên rót ruou mới Hậu-Chữ và Lê-Hoa uống, rồi lại nói:


Lê-Hoa tư-chơi, mà táu ràng:

— Việc ca-vũ, thân-thiệp lâu nay đã bỏ, nếu có ca-hát cũng không hay, so rắc tài Bê-hạ, xin Bê-hạ tha cho.


Lê-Hoa táu ràng:

— Nay tinh-cơ mà được cháu Thiên-tử, thiệp xin Bê-hạ tặng cho một đội câu, gọi là mấy lời hạ-tử làm vẻ-vang cho thân-thiệp, không biết Bê-hạ có thương cho không?

Đương-Đề tư-chơi mà ráng:

— Trăm lâu nay cũng không làm đến thơ-tử, nay nè Quí-phi mà làm, sợ có điều so-xuất chẳng, xin Quí-phi bằng lòng vậy.

Lê-Hoa không nghe mà nói:

— Hay Bê-hạ cho thiệp không đáng nghe thơ Thiên-tử chẳng?

Đương-Đề nói:

— Quí-phi đừng nên nghĩ thế.
Sau bất-dắc-dĩ Dương-Đễ phải táng một bài.
Lệ-Hoa xem máy câu thơ, cho rằng có làm ý khinh-bặc lấy làm giàn làm, chẳng nói một lời.
Hậu-Chữ thấy vậy, mời hỏi Dương-Đễ rằng:
— Lệ-Hoa so với Tiêu-Hậu của Bẹ-hạ thì nhan-sắc ai hơn ai kém?
Dương-Đễ đáp:
— Hai người cũng như hoa lan về mùa xuân, hoa cúc về mùa thu, mỗi bên đều có riêng về đẹp (xuân lan thu cúc mặc mà cả hai).

Tiêu-Hậu từ Quí-phi yếu-dịu, tươi như xuân lan đủ thu các nhất ban, các tử hữu nhất thời chỉ từ.

Hậu-Chữ lại hỏi?
— Lệ-Hoa đã quí thể, sao Bẹ-Hạ còn có vẻ khinh-bặc?


Sau, Dương-Đễ mới biết đó là một giấc mơ.

PHAN-NHU-XUYỆN dịch thuật
THỜI-HỢ - Hoa đào năm ngoái

TỊNH-SỮ

KIM-VĂN-KIỂU - Trước sau nào thấy bóng người,
Hoa đào năm ngoái còn cười giòn giã.
BÍCH-CÀU KỲ-NGỌ - Hoa đào còn đỏ tro-tro,
Mà người năm ngoái bay gió lửng lơ.

Thời-Hợ quê ở Bắc-làng, 두 Tiện-sĩ đòi Diống,
vê người phong-nha, cha-me mạt som. Gắp tiêt
thanh-minh, chàng đi chơi Ðô-thành, qua một cái
trái rồng chưng một mầu, cây-coi ráo-rap, hoa
nở đầy cảnh, giữa có nhà ờ, mà chẳng thấy ai.
Chàng gõ cửa, thì có một người con gái ra, đóm
khe cửa mà hỏi:

— Ai đấy?
Chàng xưng tên họ, rồi nói rằng:
— Tôi đi chơi qua đây, vừa gặp lúc khát,
nen phải gọi cửa, đề xin nước uống.
Người con gái trở vào, lấy nước đem ra, mở
cửa và bậc ghế moi chàng ngồi, rồi đứng ra một
bên. Rằng có về đẹp là đường, chẳng khác gì thần-
tiền vậy.

Thời-Hợ buông lởi bồn-cot; nàng không trả
lời, nhưng cũng ra chiều quyền-luyện.
Lúc Thơi-Hồ từ ra đi, thì nàng ngứa chan đến
khói cửa, chào rồi trở vào.

Từ đấy, chàng vẫn nhớ mà không có đấm tôi.

Nam sau, cùng dùng ngày Thanh-minh, chàng
có tim đến, thì thấy cửa đóng y như trước, nhưng
không thể gọi được, bèn dề vào cảnh cửa một bài
thơ rồi đi.

Thơ rằng:
Cửa này, xuân trước cũng hôm nay,
Mặt ngọc, hoa đào, ánh đỏ hay,
Mặt ngọc, di đâu mà chẳng thấy,
Hoa đào cuối gió hay còn đây.

Nguyễn tác:
Tịch niệm kim nhất thưa môn trung,
Nhận diện đào-hoa tương ánh hông
Nhận diện bạt tri hà xứ khứ,
Đào hoa y cười tiêu đồng phong.

昔日今日此門中
人面桃花相映紅
人面不知何處去
桃花依舊笑東風

Cách đó ít lâu, Vương-vit tổ tinh, chàng lại
tim đến lần nữa, chột thấy trong nhà có tiếng
khóc. Chàng liền gọi cửa. Một ông già ra hỏi rằng:
— Ông có phải là Thơi-Hồ không?
Chàng đáp:
— Thưa phải.
Ông già nói:
—Thực là ông đã giết con gái tôi rồi.
Thời-Hợt sưng-sốt, không biết trả lời ra sao.
Ông già lại nói:
—Con tôi có biệt chữ, chưa gà cho ai. Dã một
năm nay, không biết tại sao người cũ thẩn-thơ, như
có điều gì nghĩ-ngó. Một hôm, cùng với tôi đi
chơi về, thấy bài thơ đê cửa, liên thù-bệnh mãi
hôm, không ăn gì rồi chết. Vầy không phải chính
ông đã giết nó, thì còn ai? Tôi chỉ có một người
con gái, định gà vào nơi nữ - tê để nuong thân
già; bây giờ như thế, thì còn biết làm thế nào?

Nói xong, ông già tức-nô khóc.

Chàng cùng bụi-ngủi, xin vào tần nơi thấm, thì
thấy nàng nhan-sắc còn như trước. Chàng lấy tay
nàng đầu lên mà nói:
—Tôi là Thôi-Hợt đây.

Tự nhiên người con gái tỉnh lại. Ai này đêu
mừng-rô vô-cùng. Sau, ông già gà người con gái
ấy cho Thời-Hợt.

PHAN-THẾ-ROANH dịch
HOÀNG - SÀO
TÂN QUỲNH

KIM-VÂN-KIỂU - Làm chi để tiếng về sau, Nghĩn năm ai có khen đâu Hoàng-Sào.


Một nịnh-thần là Địa-Lệnh-Khảo, Tông-quan Luc-bô, tàu rằng:


Vua nghe tàu, liền xuống chiếu mở khoa thi, các sĩ-tử văn-vở các nơi, đều đến Hầm-duong ưng-thí.

Trong số sĩ-tử, có một người tên gọi Hoàng-Sào, là con Hoàng-Tôn-Dân làm nghề buôn mùi ở thôn Xích-trường (Tào-châu). Mẹ là Địa-thị, một hom đi chơi về, qua rừng Sao-lâm, từ xa trông thấy một đứa tiểu-nhi ngồi giữa đường, đẻ noi

Khi Vua có chiều cǎu-hiện thì Hoàng-Sào ra ứng-thi được dỗ Vũ-trạng-nguyễn,

Đến hôm các tàn-khoa vào bè - kiến, Vua thấy trạng xấu quá, không dùng và đánh hông.

Hoàng-Sào ra khỏi cửa điện, tự nói rằng:

Bây giờ Hoàng-Sào mỗi có chỉ làm giấc.
Ra đi được một quảng, chợt nghe thấy gì rùng gay một tiếng, Hoàng-Sào nói to lên rằng:
— Nếu ta có phần được thiên-ha, thì may gay thêm tiếng nữa đi.

Quá-nhiên gà l'ai gay một tiếng nữa.
Hoàng-Sào có dề vào bức tượng trạng một bài thơ như sau:
Khi cả toàn lên nuốt Đâu Ngưu,  
Ban-Siêu ném bút, văn phong-hậu.  
Cô ngay trước ngựa ba nhìn linh,  
Co-nghiêp Dương-triều quyết tóm thâu.

**Nguyên tác:**

*Hạo khí bằng bằng quân Đâu Ngưu,  
Ban-Siêu đầu bút khử phong-hậu.  
Mã tiên dân đặc tam thiên tôt,  
Boat thú Dương triều tịch bách châu.*

浩氣磅礴貫斗牛 
班超投筆去封侯 
馬前但得三千卒 
奪取唐朝四百州

Hoàng-Sào để xong rồi bỏ đi.

Sau, linh tuần thành đem bài thơ ấy vào tàu Triệu-dình. Vua bèn hỏi Lệnh-Khảo rằng:

— Hoàng-Sào có ý phán, định lấy thiên-hạ, khanh nghĩ thế nào?

Lệnh-Khảo tâu:

— Bề-ha chó lo, nên vẻ hình-dạng Hoàng-Sào thông chiếu các nơi, hể ai bắt được đem nộp thì hâu-thường.

Vua xuống chiếu ýết bằng, vẻ hình để bắt Hoàng-Sào.

Lúc bày giờ, trong chùa Tăng-mai, ở một nơi xa-cách Trường-an, có một ông sử-gia, đếm nào cũng thấy đồn thơ không sáng, nên phải thực-giúc các tiêu giót đầu. Các tiêu đều lấy làm lạ rằng lần nào cũng vậy, đau vú a giót chứa được
bao lâu đã hết; moi rinh xem, thi thấy hai qui-sử đến lấy trầm đầu. Các tiêu bèn rủ nhau trình sự-gia. Sự-gia không tin, cùng thần đến rinh xem, thì quá thấy thực, liên năm lấy qui mà hỏi. Qui thưa rằng:

- Nay quan Âm-tảo làm số, thiếu đầu, nên chúng tôi phải đi lấy ở các đến-chửa về đúng.
Sự-gia lại hỏi:
- Vậy làm số gì?
Qui thưa rằng:
Sự-gia hỏi:
- Người ấy tên là gì?
Qui nói đúng tên sự-gia.
Nghe nói, sự số quá, kể với qui cứu mạng cho.
Qui nói:
- Thiên-dình dã định rồi, không làm thế nào được. Hay là kể với Hoàng-Sào đúng giết thì được.
Hoàng-Sào nghe nói cả mừng mà nói rằng:
— Nếu sự quá như thế, thì thế không giết một người nào ở chủa này.

Từ đây, Hoàng-Sào cứ ăn-n conducive trong chủa. Một đêm, Hoàng-Sào, đi dao ở trong vòng sau chủa, chợt thấy một vị tiến-nữ tự trên trời xưởng, tay cầm bảo-kiểm dựa cho và nói:

— Vàng manh Thiên-dinh, ta giao cho thanh kiểm này để giết đủ tam trấm vấn người.

Nói rồi liền hóa một trận gió to mà biến mất. Hoàng-Sào được kiểm cả mừng, đem cho sư-già xem, và kế lại sự-thế tiến nói cho biết.

Hôm muối bốn tháng năm, Hoàng-Sào bảo với sư ràng:


Nói vừa xong, thì thấy Thấp-Vạn-Gia cho mời các tăng hồn sau đến phó-trai. Sư-già phân-phó cho các tiểu di, một mình ở lại thư-xếp việc ăn trành.

Sáng sớm, hồn sau, các tiểu di phó-trai, sư-già cùng Hoàng-Sào ăn cơm, đến gần giò Ngô, Hoàng-Sào bảo sư-già phải lành xa, vì khi bước ra ngoài, hễ thấy bất-cứ vật gì, cùng phải khai dao.

Sư vắng lối đi ra, không biết trở vào đầu, nhận trong thấy một cây có cái học, bèn chui vào đây.

Đến đúng giờ Ngô, Hoàng-Sào mang kiếm đi ra, ngựa mạt lên trời mà khán rạng:

Khán xông, nhờ đến lời thế không giết người trong chua, bèn đến nội vắng-vẽ, chọn một cây to nhất, khai dao một nhát, dựt ngay. Chốt thủy đầu người lăn ra, mau chây đầm-dịa, nhìn kỹ mới biết chính đầu ông sư-gia. Hoàng-Sào khóc rạng:

— Bất-tacam tôi không định giết, tài sao lại trốn vào đây, thật là só trở, không sao tránh được.

Hoàng-Sào giết ông sư-gia xong rỗi, bỏ chua mà đi. Bên đường Dương-quan gặp một toan rất động, lại khẩn trở rạng nếu có phần được thiênh-hạ, thì xin cho toan nay qui-phúc.

Khán rỗi, liên hỏi:
— Lụ các người đi đâu?
Bọn ấy thưa rạng:
— Chúng tôi đều là sĩ-tử Hồng thi.
Sào lại hỏi:
— Các người có muốn theo ta lấy thiên-hạ của nhà Dương không?
Bọn ấy thưa rạng:
— Chúng tôi tính-nguyên theo Đại-vương.
Hoàng-Sào từ khi thư được bon sỉ-tử, thiên-hạ qui-phúc rất động, chưa được nửa năm, thu
duốc binh-tướng kẻ hơn trăm văn, đánh quân triều-dinh, khiến vua Hi-Tôn phải chạy vào Thức. Hoàng-Sào kéo binh vào Trường-an.

Trương-Phương-Trực là Trường-triều Kim-ngòi-dài-tướng-quán, đưa tát cả văn-vũ bạch-quan ra chào-mừng, đăng mủ miện và ngọc-tỳ, và tôn Hoàng-Sào lên làm vua:

Hoàng-Sào lên diên Thái-binh, ngồi quay mặt về hướng nam, chịu văn vủ quan-liên, hổ vạn-tué. mà lên ngồi Hoàng-dế, quốc hiệu Đại-tể, cải nguyên Kim-thông nguyên-niên, lập con là Cầu lâm Thái-tử.

Các quan cứu-thần nhà Trường, tử tam phạm trở lên, cho về không dụng, tử tự phạm trở xuống, cho ở lại chức cũ. Còn chủ-tướng, thì xét công phong chức.

Hoàng-Sào lại cho đuổi bạt vua Hi-Tôn.

Vua Hi-Tôn că sọ. Có người tâu rằng:
-Tië con có hát cau «Quan nhà nhập sáo, sáo tất phá», xét cau ấy, xin Bê-ha cử Lý-Nha-Nhi, tức là Lý-Khắc-Dung, hiện bị đẩy ở ngoại-quốc. ra cự-địch thì phá nơi Hoàng-Sào.

Vua Hi-Tôn nghe lời, bèn phong Lý-Khắc-Dung làm Phạ-sào Đại-nguyên-súy.

Từ đây, quân Khắc-Dung đánh nhau với quân nhà Tề, trong bổn năm, kẻ có mãi trấm tran, khi được khi thua. hai bên văn không phân thua được.

Về sau, quân Tề bị thua luôn mãi tran. Hoàng-Sào thấy thế, phải ngủ - giả thanh - chính, nhưng vi mắc mưu Đức-Uy, quân-sư của Lý-khắc-Dung, cho nên phải thua chạy, cùng với chầu là Hoàng-miền chọn
vào núi. Đến lúc biết là núi Diệt-sào thì Hoàng-Sào tự nghĩ cái tên ấy như báo diễm nguy, dù có trở lại Tràng-an tất không khối như, bèn báo Hoàng-Miến rằng:


Nói rõi, lấy kимв tự tề.

Hoàng-Miến liền cắt lấy đầu dem nớp. Lý-Khắc-Dũng hỏi:

— Làm thế nào giết được Hoàng-Sào?

Hoàng-Miến thua rằng:

— Chúng tôi lưu lucr ngữ đâm chết, cắt đầu dem nớp để chịu tội.

— Người là cháu được phong chức gì?

Bắt cứ con hay cháu đều được phong Thánh-vương.

— Hoàng-Sào ở ngoái được mấy năm?

— Thua được bốn năm.

— Nếu thế thì người nhà được bốn năm phu-qui. Người là đưa bất trung bất hiệu, vô ăn, vô nghỉ.

Bên sai dao-phủ đem ra chém đầu rắn chúng.
THẠCH - SỨNG
DỌNG - TÀY - TẤN

TRỊNH-THƯ — Thạch-Sủng tắc lẻo lẻo đầu, Nhân-sinh rất mục hóa đầu hóa sống.

Thạch-Sủng vốn sinh ở Thanh-châu, về đời Tây-tần, tên chữ là Quí-Luân, hiệu là Tề-Nô, thưa nhỏ tự-chất thông-minh, có nhiều mưu-trí.

Bố tên là Thạch-Bào, lúc gần chết, chia của cho các con, Thạch-Sủng được phân ít nhất. Người mẹ hối tai sao không chia đều, thì Thạch-Bào nói:
— Về sau nó sẽ có nhiều hơn những đứa kia.

Sau, Thạch-Sủng được làm Tu-vũ-lệnh, lại đổi làm Dương-thành Thái-thủ, nhân danh Ngô có công, được phong An-duong-hầu.

Vua Tản-Vũ-Đế thấy Thạch-Sủng có tài, cho thăng làm Kinh-châu Thù-sử.

Thạch-Sùng có một biệt - thư ở lung Kim-cóc, rất là tráng lệ, thường hội họp các ban-bè ở đây ăn-uống chơi-bồi.


Thời bây giờ có quan Hậu-trường-quan, tên là Vương-Khai, em bà Hoàng-hậu, nhà cũng rất giàu, xa-xỉ cũng vào bậc nhất.

Một hôm, hai người cạnh tranh nhau về sự giàu-có.

Vương-Khai nói:
— Tôi lấy đường làm giao.
Thạch-Sùng lại nói:
— Tôi lấy nến làm củi.
Vua bèn phán:
— Lời nói không lấy gì làm bằng. Muốn biết ai hơn ai kém, phải lấy những thứ quí nhất đếm ra, hè ai nhiều thì được.


Các ban thấy Thạch-Sùng hón, bèn khen-ngợi.

Vua thấy thế cho Vương-Khai một cây san-họ cao hai thước. Vương-Khai cả mừng, liền đem cây san-họ ra thì.
Thạch-Sùng trống thây, lấy ngọc như ý đáp cây ấy về tan.

Vương-Khai cả gián nói:
— Tức-há không có câu qui như thế mà đem ra, cho nên mới đáp đi, thế thì thật là người hay ghen-ghét.

Thạch-Sùng nói:
— Xin negligent với gián, tôi xin denn.

Bên đem năm-sau cây san-hô đều cao bốn thước, sắc rực, rồi lấy một cây denn Vương-Khai.

Các bạn hai bên đều xin hàoa, rồi ai về nhà này.


Tư-Mạ-Luân tự làm Trưởng-quốc, rất tin một người gia-thần tên là Tôn-Tũ.


Khi sứ đến, Thạch-Sùng ra tiếp. Sứ nói:
Người ta đến ngôi có nhiều mỹ nữ, tài sắc hơn người, phải chọn một người hơn cả để đệm vào danh Trường-công.

Thạch-Sùng nghe nói, liền đem tất cả thi-nữ, hơn trăm người và nói xin sư tử chọn lấy.

Sư-thần nói:
- Tôi được lệnh ra bắt Luc-Châu. Xin ngoài chỉ cho tôi biết là người nào, để tôi trực về, đang quan Trường-quốc.

Thạch-Sùng nói:
- Không được. Luc-Châu là ai có của tôi, đừng thè nào, cũng không bắt được.

Sư nói:
- Quan-phủ là người am hiểu hết sự đời, sao không nhận rõ thời-thế bây giờ. Nếu mà cứu người lệnh tốt có vả to, xin Quan-phủ nghĩ lại cho chín.

Thạch-Sùng nhất định không nghe. Sư-thần phải về bấm với Tôn-Tụ.

Tôn-Tụ nghe nói, cả giận, vào bấm với Triệu-Vương-Luân rằng:
- Thạch-Sùng có ý phản, ý thế giấu-có, lập mưu làm loạn, nếu không trù, sau hối không kịp.

Triệu-Vương nói:
- Nếu thế thì cứ giết đi.

Tôn-Tụ được lệnh đem hai trăm quan ra vậy nhà Thạch-Sùng.

Thạch-Sùng đang cùng Luc-Châu ngồi trên lâu Kim-cốc, thấy quan kéo đến hờ rằng:
Có lệnh bắt Thạch-dại-nhân. Xin ngoài xuống lâu ngay cho.

Thạch-Sùng thấy vậy, cử số, báo Luc-Châu rằng:
— Tôi ví năng mà bị tôi. Không biết họ đâu tôi đi đâu?

Luc-Châu khóc mà thưa rằng:
— Quân-hậu đã vi thọp mà phải tôi, thì thọp cùng vi Quân-hậu mà chết. Thọp xin chết trước, chút mất nào lại chịu vào cửa khác để nhục đến Quân-hậu

Nói rồi, nhảy từ trên lầu cao xuống đất mà chết.

Bốn quân giải Thạch-Sùng đến pháp-trương, biết mình phải chết, bèn khóc mà than rằng:
— Không biết gia-tài của tôi sẽ về ai?

Quan Giám sát nói rằng:
— Đã biết cửa hay làm họa cho người, sao không tan đi từ trước?

Thế là Thạch-Sùng bị chém, gia-sạn bị tích-biện.

PHAN-THỂ-ROANH dịch
LÝ-ÍCH VÀ TIỂU-NGỌC

TỊNH - SỮ

THỊ-KÍNH – Trách người sao mở rảy-vò, 
Để cho Thiếu-Ngọc giản no đến già.


Mùa hạ năm ấy, Lý-sinh đến Trường-an, trở ở xóm Tân-xương.

Lý-sinh vốn là con nhà phong-luận, thô nhỏ đã có tài, nhưng áng thơ văn tư phú, ít người sánh kịp. Các bậc lão-thành cũng đều chịu là hay. Chằng trong lòng tự nghĩ mình là tài-tử, tất phải sánh đôi với giai-nhân, nên để ý tìm-tội, nhưng chưa được nơi nào vũa ý.

Vài tháng sau, một hôm Lý-sinh duồng ở nhà trở, cho biết người tiếc gọi cửa Chuông với ra xem, thì là Bảo-thấp-nhat-nương. Chuông mừng rỡ mà hỏi:
— Hôm nay mu Bảo đến đây, tất có tin mừng.

Bảo-thấp-nhat-nương nói:
— Quả có tin may-mắn, nên tôi đến báo để chẳng biết. Hiện có người nhan-sắc tuyệt trần, mà tính-tính cao-thường, không ham phú-quí, chỉ mở người thanh-nhã phong-lưu. Liệu như Như thế, Thấp-lang có vừa ý hay không?

Lý-sinh nghe nói mỉm cười, với chặp tay mà trả rằng:
— Nếu đúng như thế, thật là vạn-hạnh.

Chuông lại hỏi tên-tuổi và gia-thê người con gái. Mù Bảo nói rằng:


Sáng hôm sau, mũ-áo chính-tề, soi gươngしまい lần mạ vẫn lo rằng không đẹp.

Đến trưa, chàng lên ngựa đi thẳng tới phương Thành-nghịch. Đến nơi, đã thấy kẻ hầu dùng chức ngoại công hối rằng:

– Chàng có phải là Lý-thấp-lang không?

Lý-gất đầu rơi xuống ngựa. Người hậu dân vào đến cửa, thì thấy mưu Bảo ở trong chạy ra, cười mạ nói rằng:

– Chàng là ai, mà đâm duồng-đốt vào đây thế?

Lý-sinh chưa kịp trả lời, thì mưu dã đôn-dã mọi chàng vào nhà. Chàng thấy trước sân có trông bơn cây anh-dào, ở phía tây-bắc lại có lòng chim anh-vũ. Anh-vũ thấy người vào, thì nói rằng:

– Buồng mầnh xuống.

Lý-sinh còn đang ngắm-nhin cảnh-vật, chót nghe tiếng nói, giắt mình dưng bước, thì đã thấy mưu Bảo dẫn Tĩnh-Chí ra đón chàng vào nhà trong mọi ngôi.
Tĩnh-Chi tuổi đó tú-tuấn, vợ người tuổi-đẹp,
an-nơi nhẹ-nhang. Bà bảo Lý-sinh rằng:
— Thập-lang thường có tiếng là người phong-
nhã, nay được gặp mặt, mới biết thiên-hà không
lắm Tôi chỉ có một munn gái, không đến nơi xấu,
nhưng mong gã cho người quắn-từ, để em nó lấy
chồm ngừng-nhỏ. May sao, Bảo-thập-nhật-nương
dến làm mồi cho Thập-lang. Nếu quá Thập-lang vưà
y, tôi rất vui-lòng để cho em nó nảng khẩn sữa tui.
Lý-sinh nghe nói tốt rằng:
— Kể bất-tài này lại được bà thương đến,
thật là làm vẻ-vang.
Tĩnh-Chi truyền backstory rượu khoán-dài, rỗi
cho gọi Tiểu-Ngọc. Tiểu-Ngọc từ thềm bên dòng
di tôi, Lý-sinh trong thây, dùng dạy vãi-chào. Chàng
thấy Tiểu-Ngọc mặt đẹp như hoa, máy xanh
lã liệu, hai mắt lóng-lánh như nước mưa thu, thì
mừng lắm. Tiểu-Ngọc rón-rên đến ngồi cạnh mẹ.
Tĩnh-Chi nói rằng:
— Con thường đọc câu:
Mồ rem nhạc thảy xa-xa,
Gió lay cảnh trúc ngõ là cô-nhan.

Nguyen tác:
Khai liêm phong dòng trúc,
Nghi thì cô-nhan lại.

開簾風動竹
疑是故人來

Thập-lang đấy chính là người đã làm ra những
câu ấy. Con thương ngấm thở thương-thực, sao
bằng nay được thấy mất chàng.
Tiểu-Ngọc cúi đầu mìm cười mà nói:
— Chỉ có gi phải biết người, chỉ biết danh cúng Đứ, vi dại có tài, là thường có mạo.
Lý-sinh dùng đây nói rằng:
— Nương-tư yêu tài, tiểu-sinh trọng sắc, nay hai bên đều được như nguyên cả.
Tiểu-Ngọc và Tịnh-Chi đều mỉm cười.


Trời gần sáng, Tiểu-Ngọc bồng sa lễ mà nói rằng:
— Thiệp mang tiếng là con nhà ca-xưởng, đảm đâu đủ vào bậc bể-kính, Nay nhỏ nhan-sắc mà được guí thân vào chàng, nhưng mai sau sắc kém đi, thì niêm an-ai tắt cúng dấn-dấn phai-nhat, thiệp một mình thân gài, khác gì mình quạt mưa thu, ai còn doi tương. Nghĩ thế, nên duong vui bồng hóa ra buôn.
Ly-sinh nghe nói đồng lòng thương mà đáp rằng:

- Cái lòng mơ-ước của tôi nay đã được thỏa-mân, thi dù thiet nat xuống tan, cũng không đảm-phụ bạc. Sao năng lại nghĩ thế?


Vì vậy, hai người rất tương-dắc, chàng khác gì đổi chim phi thủy cùng nhau riu-ritt ở chốn từng máy.

Hai năm sau, về mùa thu, Ly-sinh dỗ khoa Bạt-tuy, được bố Châu-bà ở Trình-huyện. Tháng tư năm sau nữa, chàng mới đi nhóm-chúc. Trước khi lên đường, chàng đặt tiệc ăn mừng ở Đồng-lạc, những bà-con thần thịch đều đến dự. Tiệc xong, chàng trở về phòng, Tiêu-Ngọc báo chàng rằng:

- Tài danh như chàng, ai chẳng hâm-mộ, mà mong gà nghĩa trăm-năm. Và chàng trên có mẹ già, lại không người coi-sóc, chàng đi chuyên nay, chắc phải định mới tương-duyên, lối thế trước kia, chẳng qua cũng là hu-ngũ. Thì ép có một lời muốn bày-tố cùng chàng, không biết chàng có sẵn lòng nghe cho không?
Lý-sinh lấy làm la, mà báo rằng:
— Nàng muốn điều gì, xin cứ nói, tôi sẽ nghe theo.

Tiểu-Ngọc nói:

Lý-sinh trong lòng cảm động, bồng rói lẽ mà báo Tiểu-Ngọc rằng:
— Lời thế ngày trước, dù sống thác văn ghi lòng; và tôi với nàng dù có ăn-ở với nhau trong kiếp, cùng chửa hận là thọa-mân, có đâu lại đâm hai lòng. Nàng cứ yên tâm, đợi đến tháng tâm, tôi đến Hoa-châu sẽ cho người về đón: những ngày hội-hợp cùng chàng xa đâu.


Một hôm, Tiểu-Ngọc sai thị-tỳ đem vòng ngọc tia đến bán cho Cảnh-Quang. Một ông lão thợ ngọc thấy vòng ấy, cầm lấy xem kỹ rồi nói rằng:

— Cái vòng này, trước kia chính tay tôi làm cho con gái Hoắc-Vương khi cô ấy mới cải trầm, Hoắc-Vương trả công đến muôn đồng tiền. Nàng là thế nào mà lại có chiếc vòng này?

Người thị-tỳ đáp:

— Tiểu-thư tôi chính là con Hoắc-Vương; bây giờ nhà-cũa sa-sút, lại bị người phu-bạc, bỏ đi Đồng-dớ không về, Tiểu-thư tôi phiền -nào nên ôm đã hai năm nay, verifica tôi đem bán vòng này để lấy tiền, thue người đi đồ-hỏi tin-túc.

Người thợ ngọc ngảm-ngãi mà than rằng

— Không ngờ con nhà quí-tốc mà sa-co đến thế. Già này trong thây cái cảnh thính-suy mà đa lòng.

Bên dâa người thị-tỳ đến thấm Duyên-Tiền Công-chúa, thuất lại truyền rằng Tiểu-Ngọc. Công-chúa rất lấy làm ái-ngai, cho nên bố ra 12 văn tiền để mua vòng ngọc ấy.
Bây giờ Lý-sinh đã nộp đủ sinh-lể cho họ Lu, rồi trở về Trịnh-huyện. Đến tháng chạp, chàng lại xin nghỉ về Trường-an, nhưng rất kin tiếng trở ở một nơi, không cho ai biết.


Tiếu-Ngôc biết vậy, gián làm than rằng:
— Không ngờ Lý-sinh nỡ phụ lòng đến thế.
Nàng Murdoch những người thân với Lý đến mới, nhưng Lý đã tốt tai loại vợc, lại nghe nói Tiếu-Ngôc ôm nâng, nên chàng không muốn đến. Sớm đi tối về, chàng đến tránh lời qua nhà Tiếu-Ngôc.


Trong thành Trường-an có nhiều người biết chuyện, những thường Tiếu-Ngôc da-tinh, lại trách Lý-Sinh bắc-hành.

Nhận tiệt tháng ba, giai-nhan tài-tử râp-riu du xuân, Lý-sinh cũng rủ năm sau người bạn, đến chữa Sùng-kinh xem hoa máu-đơn và xưởng-hoa. Trong số ấy, có Trường-Hà-Khanh, là bạn thân của Lý, bắc Lý rằng:

Ha-Khanh đường nơi, thì có một người trông ra đáng hiệp sí, mình mặc áo vàng, về người quắc-thước, nấp ở sau cốt nghe trôm, rồi bước ra chào mọi người, và nói với Lý rằng:


Những người đi với Lý, nghe nói đều tận-thành, rồi cùng người ấy, sẵn nặng cùng đi. Qua mấy phổ, thì gần đến phường Thăng-nghiệp Lý-sinh thấy gần nhà Tiêu-Ngọc, không muốn đi qua, liên quay đầu ngựa. Người hiệp-sĩ nặng lại nói rằng:

— Chỉ còn một quâng nùa thì đến nơi, sao ngài lại nỡ quay lại?

Đêm trước Tiêu-Ngọc có chiếm-bao thấy một người cao-lớn, mình mặc áo vàng, ombre Lý-sinh để lèn giòng, rồi bảo Tiêu-Ngọc thoát-hài nghença là cơ hội. Khi tỉnh dậy, nàng kề chiếm-bao ầy cho mẹ nghe, rồi lại tự đoán:

«Chớ hài là giây, thì đồng-âm với chịu hài là hợp; vậy thì vợ chồng sẽ hội hợp. Chớ thoát cùng như chứa giải, có nghença là bước ra; vậy thì sau khi hội-hop tất phải li-a-tan. Cứ theo đó mà đoán, thì tất được gặp Lý-ích, nhưng gặp rồi thì chết».


Trong lúc ương rượu, Tiêu-Ngọc bước tới chỗ Lý-sinh, tay cầm chén rượu dỗ xuống đất mà nói rằng:

— Thiếu bác-mạnh đường này, chăng nhận tâm thế ấy! Nay thiếu còn tuồi trẻ phải nghiêm
hồn mà chết, để lại mẹ già không kề thân - hồn, to chung phim loan, xiêm lắc xếp bộ, đều là tôi ở chàng. Lý-lang l Lý-lang l từ nay vĩnh - biệt; ta chết đi quyết làm quí theo chàng suốt đời, không để cho yến.

Tiểu-Ngọc nói rồi, một tay vỗ vào Lý-sinh, còn một tay cầm chén ném xuống đất, khóc to nỗi tiếc, rơi ngã. Mẹ nàng thấy nằng ngắc, với âm nằng, để vào lòng Lý-sinh, bảo Lý-sinh gọi, nhưng gọi mãi cùng không sao tỉnh lại.

Lý-sinh thay đờ tang-phục, đem ngày khóc-lóc rứt thảm - triệt. Đêm trước hôm cắt đam, chàng hồng-nhiên thấy Tiểu-Ngọc ở trong màn, trông đẹp như khi còn sống, mặc quan hồng áo tía như xưa, ngả mình vào bên màn, tay vuốt giải lững, nhìn Lý-sinh mà nói rằng:

— Thiệp ở chốn u - mình, xin cảm ơn chàng còn chút tình thưa đồi với thiệp.

Tiểu-Ngọc nói rồi biên mặt.


Một tháng sau, Lý-sinh cười con gái họ Lư, nhưng trong đa âu-sầu, nên không được tuổi-tình.

Tháng năm, Lý-sinh cùng Lư-thi về Trịnh-huyễn, sau khi đến huyện được một tuần, Lý-sinh cùng Lư-thi đương năm, thì chết nghe thấy tiếng đăng-hảng ở ngoài màn. Lý-sinh với đầy xem, thì thấy một người con trai, đỗ hai mươi mười, về người tuần - tụ, nằm ở bên màn mà vây Lư - thi. Chàng giân làm, chạy lại để bất, thì chẳng thấy gì. Từ
đây, chàng đêm lồng ngờ vợ. Hai người cùng cảm thấy không được yên-vui.

Một hôm chàng vừa đi vắng về, thấy Lư - thị đượng ngồi gầy dặn, bồng tưới ngoài cửa ném vào lòng Lư - thị một hòp giầy bước đầy lâu kết giải đồng tâm. Chàng mở ra xem, thì thấy hai hạt đậu tương tư, lại càng gián làm, quật-tháo vang nhà, giật đắn đ*ngh Lư-thị, rồi tra-hỏi những vật ấy từ đâu mà đến. Lư thị không thể nói được thể nào để giải nổi oan.

Từ đây, Lý-sinh đối với vợ rất là tàn-nhẫn, rồi dura lên cửa quan xin ly-dị.

Sau khi bỏ vợ rồi, nên có chung - đúng với tý-thiệp, thi cùngjom lòng ngờ-vực ghen tương, đến nỗi có kế bị Lý ghen mà đánh chết.


Lý - sinh hề gần dân-bà là sinh ra lòng ghen, đến nỗi cười vợ ba lần, đến cùng vì ghen mà bỏ cả.

HOÀI-CHÂU dịch
TRÁC - VĂN - QUẨN
TĨNH-SỮ

BÍCH-CẦU KỲ-NGỌ - Cầu-hương tay liêa nên vân,
Trương-Nhû lồng ẩy, Văn-Quàn lòng nào?

CHINH-PHỤ-NGÂM - Kìa Văn-Quàn mỹ-nhân thúơc trước.
E đến kỳ đầu bặc mà liếc.

KIM-VĂN-KIỂU - Khúc đầu Trư-má Phượng-cầu,
Nghe ra Như oán Như sầu phải chẳng ?

HOA-TI-END - Phượng-cầu ùa liêa nên cung,
Ngôn câm biết gậy được lồng hay chẳng ?

Trư-má Trương-Nhû, tự Trương-Khanh, là người
dôi Hán, que ô Thành-đô, quyền được chức Quan-
lang.

Khi Hiểu-vương nước Lương vào châu Cánh-
dề, thì có đem theo Châu-Dương và Mai-Thăng
là bậc danh-nhân. Trương-Nhû vốn mồ tiếng hai
người ấy, nên khi gặp mặt, rất là严格-dắc; lại
vừa dip nghi dưỡng bệnh, Trương-Nhû mới theo
hai người sang nước Lương.
Trong khi ở nước Lưỡng, Tương-Nhữ có làm bài phụ Ngọc-nhữ-y, vua nước Lưỡng lấy làm hay, bèn ban cho chiếc dân cấm, khắc bốn chữ "Động tự hợp tinh"


Ở Lắm-cùng có một nhà giàu, tên là Trác-Vương-Tông, thấy quan Lệnh có khách qui, với sự từ biệt với quan Lệnh và Tương - Nhữ. Quan Thú-lệnh nhận đến, còn Tương-Nhữ thì thác là có bệnh mà chơi-từ. Quan Thú-lệnh phải về mới, Tương-Nhữ nè quá nề phải ôm dân đến dự.

Rượu nứa chúng, quan Thú - lệnh mang dân ra nói rằng:

— Thấy nói tiến sinh dân hay làm, xin cho nghe một bài.

Tương-Nhữ kiểm-tốn mãi, rồi sau mới chịu gây máy khước.

Con gái Trác-Vương-Tông, tên là Văn-Quan, cùng biết âm-nhạc, lúc bây giờ mới 17 tuổi mà đã giỏi ch_continue. Tương-Nhữ biết thế, cho nên trong khúc dân có ngụy khêu-gọi Văn-Quan.

Những bài ca phổ vào khúc dân như sau này:
Bài thư nhất
Chim phương này chử về cỏ-hương
Dạo chơi bốn bề tim chim hoàng
Thời chang gặp chử đâm văn-vương
Tời nay sao bước tôi thêm vàng
Có người mỉn-nữ chơn ptòng hương
Gần hóa xa nhau lương đoạn-trương
Mong cùng ghech cõ tụa uyên-vương
Liên câuh bay chử khắp bốn phương.

Nguyen tác:
Phương hè, phương hè qui cỏ-hương,
Ngao-du từ hài câu kỹ hoàng,
Thời vi ngộ hè vọ sở cường,
Hà ngộ kim tích thằng tu đường,
Hũu điểm thực-nũ xũ lan phuong,
Thất nhị nhận hà độc ngã trưởng,
Hà duyên giao cảnh vi uyên-vương,
Trương hiệt cang hè cõng cao trường.
Bài thứ hai

Chim phương trưng đầu theo chim hoàng,
Nhờ nơi hoa vị kết ban vàng.
Mỗi tinh khảng-khít đã thêm càng,
Đêm khuya cùng tròn, ai tổ-tường?
Cắt cánh lên cao bay thẳng hàng,
Râu-rã lòng ta nêu chẳng thương.

Nguyễn tác:

Phương hài phương perché tổng hoàng thế
Đặc thác hoa vị vịnh vị phí
Giao tình thông-thể tâm hóa hài,
Trung dâ tương tổng trị giải thủy
Song dực câu khỏi phiên cao phi
Vô cảm ngã từ sô dư bi.

鳳兮鳳兮從凰樓
得托華尾永為妃
交情通體心和諧
中夜相從知者誰
雙翼俱起翻高飛
無感我思使予悲


Trắc-Vương-Tôn khi biết chuyện, càng miền mòn rồi rạng:
— Văn-Quản đến thế thì thật là hur quả. Ta không nogiết đi, nhưng không mắt-mũi nào mà nhận nó nưa.

Những người khuyên - giải, nhưng Vương-Tôn cùng không nghe.

Tương-Như nghèo quả, vô-chồng sinh ra chàu năn buồn-rầu, Nhà chỉ còn một chiếc áo lòng cười, đánh phải cầm đi lấy tiền mua rượu cũng uống giải sầu Khi uống hết rượu, Văn-Quản than rằng:

— Thiếp thương vấn được phong-lưu, nay phải đem áo cứu cầm đi để mua rượu, thực là rất khó.

Hai người lại đưa nhau đến Lâm - cùng. Khi đến nơi, tiểu bán cả xe ngựa để lấy tiền mua một quán rượu. Văn-Quản thì ngồi bán, còn Tương-Như thì cùng với người làm rựa bắt ngày giữa chợ.

Trác-Vương-lớn nghe biết thế, lấy làm xấu hổ, dòng cửa không dám ra ngoài. Những người thân thích đến khuyên ông rằng:


Trác - Vương - Tôn nghe nói phải nên giám mà cho tiền-của và dỗ hối-môn khi trước.

Văn-Quán và Tương-Như đem cửa về Thành-dô, tâu nhà-cửa vườn-ruộng, rồi dần-dần trở nên giảu-có.
Được ít lâu, Vua xem bài phủ Tổ-hư của Trương-Như, lấy làm hay, vội vào triều, phong cho chưc Quang-lang.


Bây giờ Trác-Trương-Tôn mới hổ rằng trước kia mình đã xử tệ với Trương-Như, bèn chia gia-tài cho con gái cùng như con trai vậy.

HOÀI-CHÂU dịch
<table>
<thead>
<tr>
<th>MỤC LỤC</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Mây lôi nối đầu của Phan-Thé-Roanh. trang</td>
</tr>
<tr>
<td>1. Hứa-Trần — Liễu Chương-dài, Phan Mạnh-Danh dịch</td>
</tr>
<tr>
<td>2. Vu-Liên-Suí — Khách quan đường</td>
</tr>
<tr>
<td>3. Dương Tố — Gươm vĩ</td>
</tr>
<tr>
<td>5. Vu-Hưu — Lã thắm</td>
</tr>
<tr>
<td>6. Vi-Cô — Chỉ họng</td>
</tr>
<tr>
<td>7. Bả-Nha Tứ Kỳ</td>
</tr>
<tr>
<td>8. Vi-Cao Ngọc-Tiều</td>
</tr>
<tr>
<td>9. Lang-Ngọc-Trư — Mê sách</td>
</tr>
<tr>
<td>10. Dương-Quí-Phi — Lời thế Thất-liệ</td>
</tr>
<tr>
<td>11. Lý-Thái-Bạch</td>
</tr>
<tr>
<td>12. Mạnh-Quang</td>
</tr>
<tr>
<td>13. Lặ-Bạt-Vi</td>
</tr>
<tr>
<td>14. Trang-Tử gõ chầu</td>
</tr>
<tr>
<td>15. Trần-Hậu-Chữ</td>
</tr>
<tr>
<td>17. Hoàng-Sào</td>
</tr>
<tr>
<td>18. Thạch-Sùng</td>
</tr>
<tr>
<td>19. Lý icht và Tiêu-Ngọc</td>
</tr>
<tr>
<td>20. Trác-Văn Quân</td>
</tr>
</tbody>
</table>
DIỄN-CỔ CỦA PHAN-THẾ-ROANH
IN TẠI NHÀ IN NAM-SON HÀ-NGÔI
XONG NGÀY 2-5-1954 KIỂM-DUYỆT
BÀC - VIỆT SỐ 848 NGÀY 22-4-1954
SÁCH GIÁO - KHOA CỦA PHAN - THỂ - ROANH

Tổng-nghiệp trường Cao đẳng Sư-phẩm Đông-duong
Chủ-nhiệm Thanh hoa Thu-rất, Hà-nội

I - VẬT - LÝ - HỌC DIỄN - GIẢI
Lớp đế tự Trung-học:  Diễn học, Tự học Quang-học
(dâ in ba lần) 3 quyển
Lớp đế ngữ Trung-học:  Cơ lý học, Âm học Nhiệt học. . 3 quyển
Lớp đế lucr Trung-học:  Thủy tinh học, Khi tinh học . . . 2 quyển
Lớp đế thật Trung-học:  Trồng-tục-học. . . . . 1 quyển

II. - HÓA - HỌC GIẢN - YÊU
Lớp đế tự Trung-học:  Hóa học hữu cơ (đã in hai lần) . . 1 quyển
Lớp đế ngữ Trung-học:  Hóa học kim chất . . . . . 1 quyển
Lớp đế lucr Trung-học:  Hóa học 1 kim . . . . . 1 quyển
Lớp đế thật Trung-học:  Hóa học sơ bộ (sắp in) . . . . 1 quyển

III. - TOÁN - HỌC GIẢN - YÊU
Bốn lớp Trung-học cấp I:  Đại số học gián-yếu . . 2 quyển

IV. - KHOA - HỌC TẬP - TRỞ
Quang học Tập-trở, gồm có 4 mục: mua vui, lịch sự
Quang học, tiểu sử các nhà Quang học, chuyên danh
từ dưa vào cổ-văn Hán-Việt . . . . . . . . . . 1 quyển

V. - VIỆT - VĂN
Chú-giai Tý hạ-Bành có giai nghĩa bản chữ Ý-lân . . . 1 quyển
Chú giai Hành trang của Văn-Dinh Dương-Lâm 302 câu. 1 quyển
Biên cỏ, truyện lãn, thơ hay, dùng làm văn-liệu, gồm nhiều
quyển đã xuất bản tập I . . . . 1 quyển
Từ kho sách xưa của Quán Ven Dương

Giá bán: 30$00
Người Bắc-Việt: 32$00.